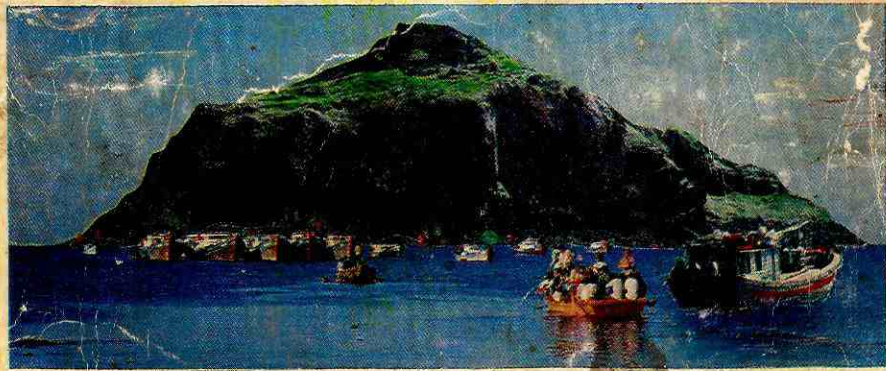


ĐẢO

PHÚ QUÍ



NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG
LỊCH SỬ

1992

PHÚ QUÝ

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ



**HUYỆN ỦY PHÚ QUÝ
NĂM 1992**

PHU QU

PHU QU



PHU QU

PHU QU

LỜI GIỚI THIỆU

Không gì đẹp bằng chón quê hương. Nhiều người tha phương cùng trời cuối đất, đến khi bóng xế chiều tà thường bồi hồi thương nhớ nơi chôn nhau cắt rốn. Trong mỗi con người Việt Nam, dù làm ăn sinh sống ở đâu, tình cảm thiêng liêng ấy không bao giờ tắt.

Phú Quý - đảo quê hương của chúng ta - nằm giữa biển khơi, hài hòa trong bức tranh hùng vĩ của Tổ quốc. Từ thuở sinh thành đến nay, Phú Quý đã trải qua nhiều chặng đường lịch sử. Mỗi chặng ghi lại biết bao công sức khai phá, xây dựng, chiến đấu, gìn giữ của các thế hệ cha ông. Đặc biệt, từ ngày Đảng ra đời, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, tấm lòng yêu nước, thương nòi của nhân dân trên đảo không ngừng được nung nấu, khơi dậy, nâng lên. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ gian khổ trường kỳ, vượt qua đặc điểm khó khăn của một hòn đảo xa cách đất liền, Phú Quý vẫn tích cực góp phần điểm tô truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc. Đất nước sạch bóng quân thù xâm lược, chuyển sang giai đoạn mới - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa - Phú Quý đã ra sức xây dựng thành vị trí tiền tiêu vững chắc của Tổ quốc giữa biển khơi xa.

Đó là kết quả tổng hòa của tình yêu Tổ quốc, yêu quê hương và niềm tin tưởng Đảng, dù trải qua bao biến cải thăng trầm vẫn chứa chan sức sống mãnh liệt mà chúng ta cần trân trọng giữ gìn, vun đắp.

Nhân sự kiện lịch sử : Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 5 kết thúc thắng lợi, nhằm góp phần cổ vũ toàn quân, toàn dân trên đảo "ôn cố tri tân", phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, hăng hái hành động cách mạng đưa Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào cuộc sống. Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc huyện chủ trương biên soạn và xuất bản cuốn sơ thảo "Phú Quý những chặng đường lịch sử".

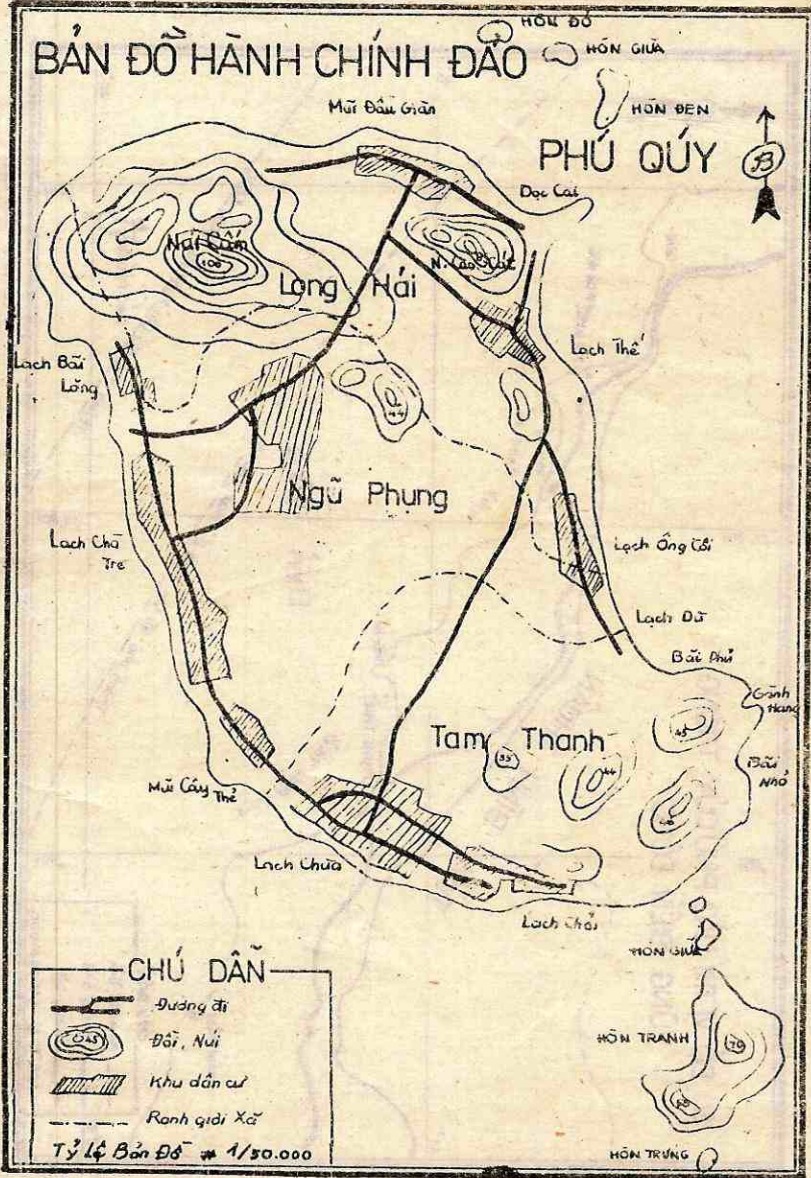
Do tư liệu tản mạn chưa sưu tầm được hết, trình độ biên soạn có hạn, nên nội dung cuốn sơ thảo này không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, các bậc lão thành trên đảo và bạn bè đồng chí xa gần chân tình góp ý để nội dung cuốn sơ thảo "Phú Quý - những chặng đường lịch sử" được tiếp tục sửa chữa bổ sung hoàn chỉnh.

TM. BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ QUÝ

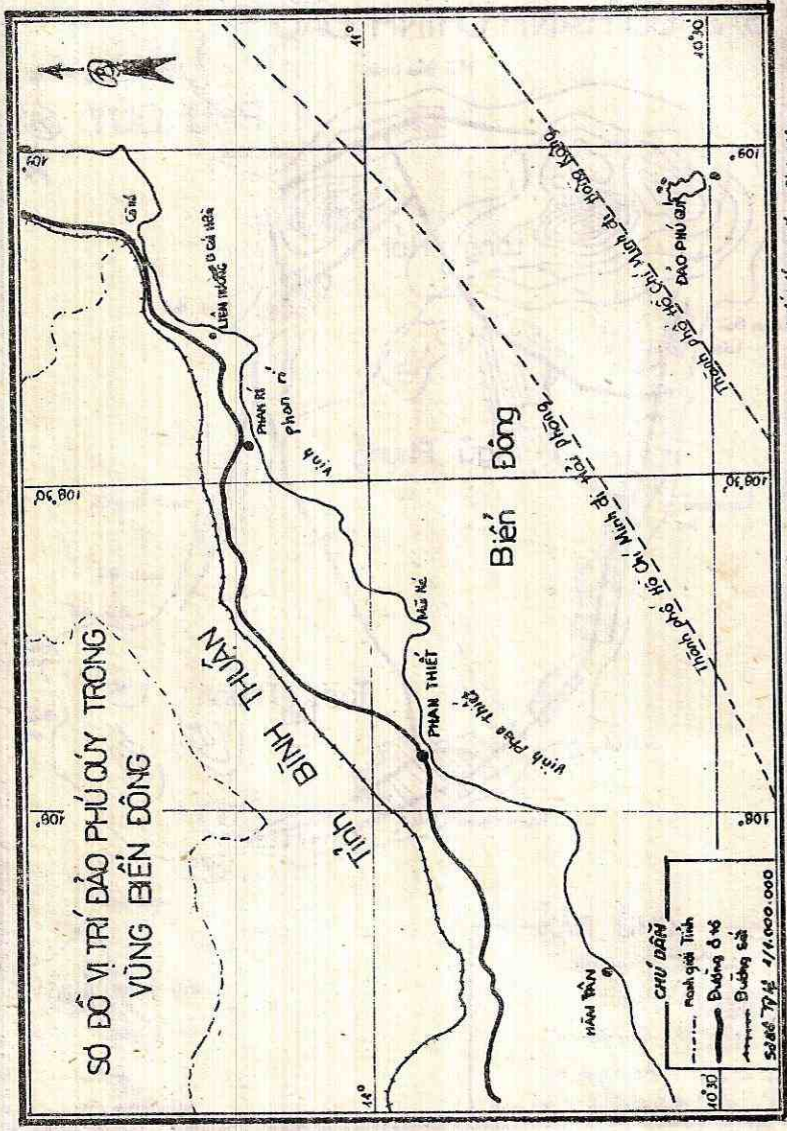
Bí thư

NGÔ LỰA

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH ĐẢO



Thị trưởng trấn nên Bản Đồ tỷ lệ 1/50.000
vẽ về Đồn Kiên



I

PHÚ QUÝ :

VÀI NÉT VỀ ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

Cùng những miền đất thân yêu khác của tỉnh Bình Thuận, đảo Phú Quý có truyền thống tốt đẹp từ xa xưa.

Từ bãi biển Phan Thiết theo hướng Đông - Đông Nam vượt qua 56 hải lý ⁽¹⁾, ta sẽ bắt gặp một hòn đảo nằm giữa biển Đông mênh mông với hình thù rất kỳ thú. Nhìn từ phía Đông của Đảo, ta thấy nó nổi lên như một con rồng, nhìn từ phía Bắc nó giống như một con cá thu và nếu ở về phía Tây nam, ta sẽ dễ dàng hình dung đó là một con cá voi khổng lồ trôi lên mặt nước... Toàn cảnh bức tranh thiên nhiên ấy là Phú Quý - một huyện đảo xa của tỉnh Bình Thuận.

(1) 1 hải lý = 1853,2m

Theo các nhà địa chất học, Phú Quý là dấu tích của một Hỏa - diễm - sơn (Cratère) đã tắt qua nhiều lớp phún thạch của mỏm Hỏa - sơn - chùy (Conne de Lave), núi Cao Cát lộ khỏi mặt biển. Địa tầng Phú Quý được xác định gồm 5 thềm (Terrasses) nối tiếp, phản ánh những thời kỳ mực nước biển thay đổi (quá trình biển tiến và biển lùi) đã để lại những dấu ấn trầm tích trong giai đoạn lịch sử phát triển địa chất kỷ thứ tư ⁽¹⁾. Đảo được bao quanh bằng một vành đai đá đen (huyền nham) cùng đá san hô rộng và dày và chính vành đai đó đã góp phần chắn những cơn sóng mạnh xâm thực giữ cho đảo tồn tại đến ngày nay.

Ở vị trí từ 108°55' đến 108°58' Kinh Đông và từ 109°29' đến 10°33' vĩ bắc, Phú Quý có diện tích tự nhiên 32km², bốn bề là biển cả. Nước biển ở đây có độ mặn trung bình với tỷ trọng 1,018 nên có màu lục. Nguồn nước ngọt trên mặt đảo tuy hiếm nhưng bù lại có nguồn nước ngầm tương đối dồi dào và dễ khai thác - một yếu tố để duy trì cuộc sống dân cư.

Địa hình của đảo không bằng phẳng, nổi lên có 3 ngọn núi chính là núi Cấm (108m), núi Cao Cát (85m) và núi Ông Đụn (44,9m). Trong số những ngọn núi này, núi Cấm được coi như một phao tiêu thiên nhiên rất

(1) Lịch sử vỏ trái đất trải qua các thời đại địa chất lớn : Tiền Thái Cổ, Thái cổ nguyên sinh, Cổ sinh, Trung sinh, Tân sinh, Tân sinh được chia thành kỷ thứ ba và kỷ thứ tư. Loài người xuất hiện vào đầu kỷ thứ tư này, cách ngày nay 3 triệu năm

quan trọng để ngư dân "bắt" được đảo trong những cuộc hải trình. Ngược lại, cũng từ trên đỉnh núi đó, mỗi khi tiết trời thanh bạch, ta có thể trông thấy các điểm cao ở đất liền như núi Tà Cú (Hàm Thuận Nam), mũi Cà Ná (Ninh Phước), nên cũng dễ dàng trong việc xác định phương hướng.

Đất đai Phú Quý phổ biến là loại đất Feralit nâu đỏ phát triển trên đá Macna, Bazơ được pha trộn với lượng cát trắng hàng năm từ biển đưa vào nên ngoài màu nâu đỏ còn có màu vàng và xám đen.

Phú Quý có chế độ gió mùa với hai mùa rõ rệt : mùa gió Nam bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 9 và mùa gió Bắc từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Lượng mưa trung bình hàng năm vào khoảng 1.000 đến 1.100 mm và tập trung nhiều nhất từ tháng 4 đến tháng 11. Nhiệt độ trung bình từ 22⁰C đến 28⁰C. So với nhiều vùng ở đất liền, khí hậu ở đây do chịu ảnh hưởng trực tiếp của không khí biển nên quanh năm mát mẻ.

Tài nguyên thiên nhiên Phú Quý rất phong phú kể cả trên bờ và dưới biển. Ở ngay trên đảo, đá quánh (đá chai) ⁽¹⁾ có nhiều ở các xã Long Hải, Ngũ Phụng

(1) Đá quánh là loại đá được tạo thành bởi những hạt cát nhỏ kết dính với nhau. Đá nằm sâu trong lòng đất, khi lấy lên nhờ không khí tác động, đá chết đi và khô cứng. Từ màu trắng nguyên thủy của những hạt cát bột pha lỏng lách, đá được đổi sang màu vàng đục rồi trắng xám và cuối cùng chuyển sang màu gạch nâu.

và Tam Thanh. Đá quánh thường có ở các vị trí ven biển và tập trung thành những hàm, hố với độ sâu tối đa là 5 mét nên dễ khai thác. Có hai loại hàm đá : hàm già và hàm non. Hàm già thường cho loại đá cứng (đúng tuổi) và hàm non cho loại đá với những lớp cát dính còn mềm.

Đá quánh là một nguồn lợi đáng kể của Phú Quý, nó được dùng thay gạch trong xây dựng nhà cửa, trường học, hầm trú ẩn và những công trình công cộng khác.

Thế giới động, thực vật sinh sống ở dưới biển là cả một kho báu vô tận của Phú Quý mà cho đến nay nhân dân địa phương mới khai thác được một phần nhỏ.

Các loại con như : đồi mồi - có con nặng hàng chục ký lô, tôm hùm, cua huỳnh đế, cua mặt trăng hoa đỏ nền vàng, ốc xà cừ ngọc nữ... màu sắc lung linh dùng làm những mặt hàng mỹ nghệ rất hấp dẫn.

Biển Phú Quý còn cung cấp nhiều loại đồn dột (hải sâm) - một loài địa biển được dùng làm thức ăn cao cấp. Đồn dột ở đây rất phong phú về chủng loại : tảo, gấm, huyết, mít, lựu, sâu chóc, hoa thơm, vú đen và vú trắng ⁽¹⁾. Hầu hết các loại đồn dột

(1) Đồn dột tảo đen tuyền một màu đen như mực, đồn dột gấm với những khoang sọc như hoa gấm, đồn dột huyết thường tiết ra một chất màu đỏ như huyết để tự vệ, đồn dột mít có thân mình to bằng trái mít, đồn dột lựu có màu chín vàng của quả lựu, đồn dột sâu chóc có mình dài tựa con sâu, đồn dột hoa thơm có hoa tựa trái thơm và đồn dột vú đen, vú trắng có hai hàng vú giống vú của loài heo

này có nhiều vào khoảng thượng tuần tháng 9 hàng năm khi nước biển trở lại trong xanh và cách bờ khoảng 1.000 mét.

Dưới đáy biển Phú Quý còn có một loại sản vật khác không kém phần giá trị, đó là san hô. San hô định cư thành tập đoàn ở mực nước sâu. Lúc còn nhỏ, chúng thường kết tạo thành hình thù của những cành cây hoặc gạc hươu, gạc nai màu trắng đục tuyệt đẹp. Trong quá trình phát triển, chúng kết chùm lại với nhau hết lớp này đến lớp khác tạo thành những khối lớn và trôi lên mặt biển làm nên những hòn đảo san hô.

Ở dọc ven bờ có các loại rong như : rong đông sương, rong chân vịt, rong cổ ống, rong lá mơ, rong sà lách, rong câu, rong câu chỉ, rong sa, rong sỏi (múc)... dùng chế biến thành nhiều loại thức ăn mát và bổ dưỡng.

Ngư trường Phú Quý rộng lớn, nằm về phía đông - đông nam bao gồm từ đảo Trường Sa vòng xuống biển Nam Dương ven đường hải phận quốc tế và kéo dài cho tới vùng biển Hàm Tân là những nơi được xác định có một trữ lượng cá nổi rất lớn. Ở phía tây - tây bắc, từ vùng biển Tuy Phong kéo dài ra tới Hòn Đỏ, Hòn Đen, Doi Thầy của đảo là một gò lồi (rạng lồi) tập trung những loại cá lớn sinh sống như : mú chiền, mú giấy, hồng heo, hồng phèn, hồng chuối, hồng chữ, v.v... cùng với nhiều loại mực

là những nguồn lợi tự nhiên to lớn. Ngoài ra, Phú Quý còn có một hệ thống những gò, cồn, bãi cạn dài và rộng mênh mông. Ở đây, mực nước không sâu, vừa tầm đánh bắt, là nơi trú ngụ của nhiều loài cá như : mập, cào, xà, còng, bống, giống... có giá trị kinh tế cao.

Đảo Phú Quý còn được bao bọc xung quanh mình những hòn đảo nhỏ, nhân dân địa phương gọi chung là những Hòn lẻ.

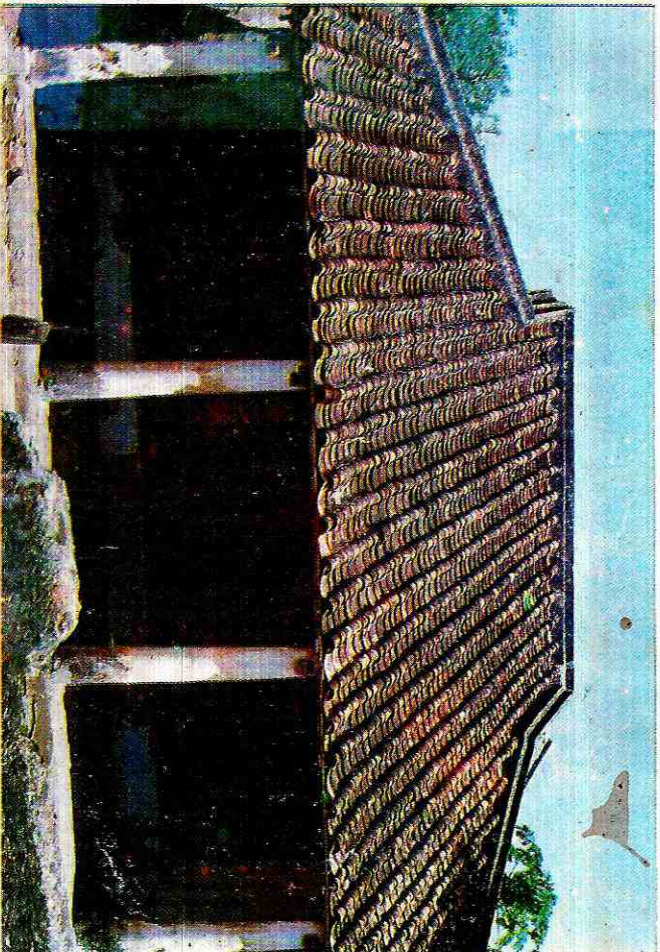
Hòn Trúng nằm cách Đảo khoảng 9km về phía tây bắc và nơi đây trở thành điểm tựa của nhiều loại ghe thuyền. Mùa gió nam có vũng đậu ở phía bắc, mùa bắc có vũng đậu ở phía nam.

Ở hướng đông bắc Phú Quý và cách xa bờ chừng 100 mét có Hòn Đen, bà con ngư dân còn gọi là Hòn Ngoài, Hòn Nghiên hay Hòn Mực. Hòn Đen gồm toàn đá đen và lúc nước ròng, người ta có thể lội bộ ra tới. Bên cạnh hòn này là một dãy đá gành có tên gọi là Hòn Giữa nằm vắt ngang như một nhịp cầu nối liền Hòn Đen với Hòn Đỏ. Gọi là Hòn Đỏ vì ở đây đá độc một màu đỏ. Ngoài ra nó còn được gọi dưới nhiều tên khác như : Hòn Trong, Hòn Bút, Hòn Sơn và Hòn Bút Nghiên.

Cũng khoảng từ 80 đến 100 mét cách đảo về phía đông nam có Hòn Trào và Hòn Chiếu - nơi những con sóng đêm ngày trào vỗ tung bọt trắng xóa. Ở hướng nam cách đảo chừng 60 km có Hòn Vung.



Nội thờ công chúa Bang Tranh dưới chân núi Cao Cát
xã Long Hải.



*Nhà ở của nhân dân đảo Phú Quý xây dựng cách đây
100 năm.*

Hòn này có hình dạng giống cây dù nên còn gọi là Hòn Dù và theo lời truyền tụng của các bô lão, ở đây đã tìm thấy nhiều loại tiền kêm của các thời trước để lại nên còn gọi là Hòn Tiền.

Cùng hướng này của đảo có Hòn Bó, và về phía Tây Nam cách đảo 70 km là Hòn Khám. Hòn này là một khối đá vuông bốn cạnh mọc thẳng lên như một cái khám thờ thần.

Lớn nhất trong các hòn lẻ ở Phú Quý là Hòn Tranh cách đảo chừng 600 mét về phía đông nam. Hòn Tranh có dạng hình chữ S, nơi rộng nhất 400 mét và nơi dài nhất 1.000 mét. Trước kia hòn này là một đảo hoang, cỏ tranh mọc um tùm, nhân dân địa phương thường đến đây cắt cỏ tranh lợp nhà cửa.

Hòn Tro (Hòn Mới) là một hòn đảo mới hình thành vào năm 1923. Lịch sử Hòn Tro được các bô lão ở địa phương kể lại rằng : đêm 30 tháng chạp năm Nhâm Tuất, vào lúc nhân dân đang chuẩn bị đón mừng năm mới thì bỗng nhiên nhà cửa bị rung chuyển, làm nghiêng đổ các chân đèn trên bàn thờ. Các đợt rung chuyển mỗi lúc mỗi mạnh thêm và tiếp tục mãi cho tới hai tuần lễ sau thì đột nhiên ngoài biển khơi phía tây nam làng Mỹ Khê (xã Tam Thanh ngày nay) có một cột khói đen dựng đứng phun lên mù mịt cả một vùng trời. Khoảng 5 ngày sau xuất hiện một cột lửa đỏ rực bốc lên cao và cũng chừng 5 ngày sau nữa khi cột lửa từ từ hạ xuống và tắt

hắn thì dân làng thấy một hòn đảo nhỏ nhô lên khỏi mặt nước cao độ vài chục mét và ở cách xa chừng 60 km. Hòn này hình tròn với đường kính khoảng 40 mét, trên mặt có cát trắng và xung quanh có những cạnh đá bậc thang thoải thoải. Sau ba tháng, kể từ ngày có hiện tượng "lạ" đó, hòn này bị tà (1) xuống cách mặt nước 33 mét và hình thành nên một bãi đá ngầm dài 700 mét và rộng gần 500 mét.

Ngoài những hòn lẻ, Phú Quý còn có nhiều doi, lạch, mũi, bãi, như doi Dừa, doi Ông Tỉnh, doi Hải Châu, doi Thày, lạch Dù, lạch Chùa, lạch Chỏi, mũi Cây Thè, mũi Gành Hang, bãi Láng, v.v...

Phú Quý được thiên nhiên ưu đãi không những về tài nguyên mà cả những danh lam thắng cảnh. Với những bãi biển thơ mộng, những dãy san hô, những cụm đá đen cùng đá gành lộ đầu ngọn mục giữa muôn ngàn con sóng, khí hậu trong lành mát mẻ quanh năm là những yếu tố rất hấp dẫn đối với khách du lịch trong nước cũng như quốc tế. Nhiều nơi ở trên đảo, khách có thể dễ dàng thỏa mãn được thú tiêu khiển câu cá, tắm biển và tận hưởng được những phút giây sáng khoái tinh thần trước bờ biển thủy tinh xanh. Doi Dừa, một doi đất nằm thò ra biển như một con cá đuối nằm quay đầu ra với đại dương, nơi có những hàng dừa xanh lưa thưa mọc cạnh những

(1) Tà : lùn, chìm xuống

dây đá gành cùng đá đen lộ đầu trên một nền cát trắng tinh và mịn màng, vẽ nên một bức tranh với nhiều màu sắc tương phản huyền diệu, nên thơ, và chính nơi đây đã trở thành nơi tham quan nghỉ mát lý tưởng của nhân dân địa phương cũng như khách xa đến thăm đảo.

* * *

*

Đã từ lâu đảo Phú Quý trở nên rất quen thuộc với nhiều người qua sử sách xưa dưới nhiều cái tên gọi : Cỏ Long (Koh-Rong), Thuận Tịnh, Cù Lao Khoai Xứ⁽¹⁾ Cù Lao Thu⁽²⁾, Phú Quý (Poulo cecir de mer)⁽³⁾ ... Từ niên hiệu Thiệu trị thứ 4 (1844) vì tiềm năng kinh tế dồi dào và số lượng đặc sản đáng kể biệt nạp cho

-
- (1) Tương truyền có một sự tích về tên gọi Cù Lao Khoai đó là : Ngày xưa, một nhóm ngư dân ở các tỉnh miền ngoài trên đường đi hành nghề lưới chuồn đã phát hiện ra hòn đảo này. Khi đặt chân lên hòn đảo, họ đã vô tình bỏ lại những gấu khoai còn sót ở trên thuyền trước kia ra về. Lần thứ hai quay lại, họ thấy những gấu khoai kia đã bén rễ nảy nở tốt tươi và cho những củ khoai ngon và to bằng bắp về con người, nên họ gọi hòn đảo này là Cù Lao Khoai Xứ.
 - (2) Tên gọi Cù Lao Thu xuất phát từ đặc điểm hình dạng của đảo giống như một con cá thu. Có người còn cho rằng nơi đây xưa kia là một ngư trường tập trung rất nhiều loài cá thu, nên ngư dân quen gọi là Hòn Thu
 - (3) Poulo cecir de mer xuất xứ từ tên gọi của hòn đảo Poulo cecir de terre thuộc xã Phước Thế, huyện Tuy Phong ngày nay, Pholo là tiếng Mã Lai cùng nghĩa với chữ Kulau (Cù Lao) của người Chăm để chỉ những hòn đảo hay hải đảo (lle) ở ngoài biển khơi.



Nhà ở của nhân dân đảo Phú Quý xây dựng năm 1990.

triều đình Huế, đảo được đổi tên từ Tổng Hạ sang Tổng Phú Quý trực thuộc tỉnh Bình Thuận, Phủ Ninh Thuận, huyện Tuy Phong.

Tuy là một hòn đảo nằm biệt lập giữa trùng dương, nhưng những dấu tích phát hiện được cho thấy tổ tiên ta đã có công khai phá tạo nên cuộc sống ở đảo từ rất sớm. Trong quá trình khai thác đá quánh, nhân dân đã tìm thấy những mộ vò lớn. Trong mộ có chôn theo một số công cụ lao động của người xưa như rìu, bôn và cả những chiếc vòng đeo tay bằng đá với kỹ thuật chế tác rất tinh xảo (1).

Điều này phù hợp với những giai thoại được lưu truyền rằng trước khi có sự khai sơn phá thạch của những con người từ lục địa ra, ở đây đã có một giống người "Thuợng" sinh sống bằng nghề hái lượm và bắt cá ven biển.

Trải qua những biến thiên của lịch sử, Phú Quý - mảnh đất chưa khai phá ngư trường thuận lợi, là nơi hội tụ của nhiều luồng dân di cư từ lục địa ra và thuộc nhiều dân tộc khác nhau.

Khi bắt đầu phát triển mạnh việc lợi dụng sức gió làm nên những chiếc buồm để đưa thuyền ra được

(1) Phú Quý là điểm thứ 5 trong những phát hiện mới về khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Thuận Hải. Có ý kiến cho rằng cùng với Bà Hòn, Ma Lâm, Đa Kai, Mỹ Tường, Phú Quý thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh tồn tại cách ngày nay từ 3.000 đến 2.000 năm.

khỏi xa thì cũng là lúc có nhiều người từ lục địa đặt chân lên đảo.

Cùng với những phần mộ còn sót lại ở trên đảo, sự tích bà công chúa Bàng Tranh đã chứng tỏ người Chăm có mặt ở đảo này. Sự tích kể rằng : nàng là một công chúa xinh đẹp, thục thời, chống lệnh vua cha nên bị kết tội phản nghịch và bị lưu đày ra đảo. Vua cha đã cấp cho nàng một số nô tỳ cùng một chiếc thuyền buồm để làm phương tiện ra đi. Thuyền của họ đón gió ra khơi và đã mất hàng tháng trời lênh đênh trên biển cả mới dò đường ra được tới nơi. Từ đó họ bắt đầu vỡ đất, làm nương, câu cá, tạo lập cuộc sống tự do.

Do không chịu nổi sự hà khắc của chế độ nông nô, bất mãn với triều đình phong kiến, nhiều người đã tìm đường ra đây ẩn náu và lập kế sinh nhai. Người Kinh có mặt ở đảo cũng từ rất sớm. Lúc bấy giờ, vào một thời điểm mà triều đại phong kiến Việt Nam đang trượt nhanh trên con đường suy đồi mục nát : Ở trong nước, vua quan chỉ lo cờ bạc, rượu chè, ăn chơi sa đọa. Đối với bên ngoài, những cuộc chiến tranh với Ai Lao, Chiêm Thành đã vét kiệt sức người, sức của của dân chúng. Nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, triền miên từ năm này qua năm khác, xác người chết đầy đường. Ở các tỉnh miền Trung lúc bấy giờ, những người cùng khổ hoặc phải bán vợ đợ con làm

nô tỳ hoặc phải phiêu dạt đi khắp nơi để kiếm sống. Gia đình ông Huỳnh Tuông cùng với nhiều người khác ở xã Cảnh Dương thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã bỏ làng ra đi giữa lúc ấy.

Khi rời bỏ quê hương, đoàn người đã đi vào tỉnh Quảng Ngãi, tìm đến Cù Lao Ré (Lý Sơn). Vốn dĩ là những ngư dân gặp ngư trường thuận lợi, họ đã phát triển mạnh nghề đánh lưới cá chuồn.

Một lần ghe của ông Tuông với 6 người bạn ra khơi đánh cá, gặp bão tố, ghe ông trôi dạt nhiều ngày trên biển và cuối cùng tấp vào đảo Phú Quý. Trong những ngày lưu lại nơi đây, lái bạn của ông Tuông đã được người địa phương giúp đỡ lương thực và kè mạch để sửa chữa buồm lái. Lúc bấy giờ đất rộng, người thưa nhiều vùng còn hoang hóa, động thực vật phong phú, nguồn cá dồi dào... là những điều rất hấp dẫn đối với những người như ông Tuông đã từng rong ruổi kiếm tìm những miền đất mới để tạo dựng tương lai. Sau lần đó trở về, ông Huỳnh Tuông đã vận động thêm nhiều gia đình khác cùng vào sinh cơ lập nghiệp ở đây ⁽¹⁾

Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh (1627 - 1672), rất nhiều ngư dân thuộc các tỉnh duyên hải

(1) Theo gia phả họ Huỳnh để lại, kể từ đời ông Huỳnh Tuông đến nay đã trải qua 9 đời.

miền Trung, hoặc chạy giặc lánh nạn, hoặc đi tìm nguồn cá, thuyền của họ vượt sóng trùng dương Nam tiến đã gặp phải "chướng" của những trận cuồng phong khốc liệt và "xiêu" lên đảo.

Cùng với người Kinh, một số người Hoa cũng hòa nhập vào cộng đồng cư dân ở Phú Quý. Vào thế kỷ mười bảy, một số quan lại nhà Minh, sau khi chống nhà Thanh thất bại, đã phải trốn ra nước ngoài. Bấy giờ, gặp lúc nhà Nguyễn cho phép hơn 5.000 Hoa kiều vào khai khẩn các vùng đất phía Nam nước ta như Biên Hòa, Mỹ Tho, Hà Tiên... từng đoàn thuyền vượt biển tiến về phía Nam, trong số đó có hàng chục thuyền trên đường đi đã ghé lại Phú Quý để tiếp nước ngọt, nghỉ ngơi và sửa chữa ghe thuyền. "Đất lành chim đậu", những thuyền nhân này đã quyết định dừng chân lập nghiệp ở Phú Quý.

Người Hoa đến đây sống dựa vào các ngành nghề như dệt tơ lụa, chăn nuôi gia súc, gia cầm và buôn bán. Quá trình phát triển về sau, một số người do làm ăn trở nên giàu có đã lần lượt tìm vào các thành phố lớn ở đất liền, chỉ một số ít còn lại trên đảo.

Nằm giữa đại dương mênh mông, đảo Phú Quý càng như bị thu nhỏ lại. Cuộc sống ở đây đã đặt ra những điều kiện đòi hỏi hàng ngày, hàng giờ phải vật lộn với sóng to gió lớn, phải đoàn kết tự lực tự

cường cùng đấu tranh chống lại những thế lực thù địch bên ngoài, nhất là bọn cướp biển. Vì vậy, ngay từ đầu, những con người thuộc các dân tộc Chăm - Kinh - Hoa từ nhiều phương qui tụ lại đã sớm hòa nhập làm một cùng chung lưng đấu cật dựng xây và gìn giữ xóm làng.

Khi dân cư ngày một đông hơn thì các hình thức tổ chức xã hội cũng dần dần được hình thành. Vào thời Lê Hiến Tông - Cảnh Hưng (1740 - 1786), nhằm để thu thuế vải trắng (bạch bố) một sản phẩm truyền thống của cư dân bản địa, nhà Lê đã tổ chức ở trên đảo thành từng hộ bạch bố đến đội bạch bố rồi dần dần trở thành ấp và làng. Người cai quản một đội có đội trưởng và đội phó và đứng đầu một ấp gọi là ấp trưởng và ấp phó. Nhiều ấp qui tụ thành làng và trong từng làng dân chúng tự bầu chọn ra một người được coi là "tiên công", tức có công đầu để làm đại diện và có nhiệm vụ trông coi các công việc chung như : khai khẩn đất đai, trồng cây chắn gió, và luỹ công ⁽¹⁾. Người lãnh đạo làng được coi như ông trùm làng và khi chết được phong làm thành hoàng của làng.

Tuy số dân lúc bấy giờ chưa đông đúc nhưng Phú Quý có đến 14 làng và 1 ấp. Mỗi làng được lập trên

(1) Luỹ công : là một hình thức tương trợ giúp nhau trong sản xuất và xây dựng bằng cách đổi công luân phiên

cơ sở một nhóm nhỏ ngư dân, đôi lúc chỉ có từ 10 đến 12 tráng đinh và thường mang những tên cũ của địa phương mình trước khi đến đây lập nghiệp như : Thoại Hải, Thới Hanh, Thới An, Hội Thiên, Hội Hưng, Hương Lãng, Mỹ Xuyên, Phú Ninh, An Hòa, Hải Châu, Thương Hải, Triều Dương, Hội An, Mỹ Khê và ấp Quý Thạnh.

Từ niên hiệu Đồng Khánh - Nguyễn Cảnh Tông năm thứ I (1886), toàn đảo được tổ chức thành 11 làng và đến năm 1930 do sự sáp nhập hai làng Phú Ninh vào Phú Mỹ và Hương Lãng vào Quý Thạnh nên chỉ còn lại 9 làng : Long Hải, Phú Mỹ, An Hòa, Hải Châu, Thương Hải, Quý Thạnh, Triều Dương, Mỹ Khê và Hội An.

Phú Quý trong một thời gian dài đã sống trong điều kiện khép kín tự cung tự cấp và dựa vào những hoạt động kinh tế chính là trồng trọt và đánh cá.

Kinh tế trồng trọt tập trung vào những cây trồng như : bắp, khoai, các cây họ đậu, và những cây công nghiệp ngắn ngày như : bông, gai, dâu... để giải quyết nhu cầu lương thực, dệt vải và đan lưới.

Kỹ thuật canh tác bấy giờ còn thô sơ, chủ yếu dựa vào sức người và nước trời cho nên năng suất, sản lượng không cao.

Những năm về sau, đặc biệt là khi sự mở mang giao lưu giữa đảo và đất liền được đẩy mạnh thì công cụ lao động bắt đầu được cải tiến và kỹ thuật canh tác cũng được nâng dần lên như việc kết hợp các hình thức thâm canh, xen canh và du nhập những giống mới cho sản cao từ các vùng ở đất liền.

Ngư nghiệp ở Phú Quý được coi là một thế mạnh kinh tế, song trước kia nghề biển ở đảo chỉ đóng một vai trò phụ trong đời sống của nhân dân. Câu nói của miệng của nhân dân "câu cá bang cấp tháng tám như cá mồi mùa" đã phản ánh trung thực tình trạng đó. Với phương tiện đánh bắt thô sơ, chủ yếu bằng nghề thuyền nan, ngư dân sống với nghề đánh bắt cá một cách vất vả, nhọc nhằn. Các nghề phổ biến lúc bấy giờ là câu tay, đánh bộ quanh gành, đánh lưới bằng xuồng và dùng hột bò hòn thuốc cá.

Các vùng hải điểm hành nghề câu thường ở cách xa bờ 150 mét - nơi có mực nước sâu tối đa là 15 mét. Câu ca "nghề câu ven biển, nghề chài đánh lưới ở khơi", nhưng với thời điểm bấy giờ bằng phương tiện xuồng chèo vào lúc trời êm biển lặng cũng chỉ đi xa bờ được chừng 20, 30 hải lý.

Dần dần, cùng với việc cải tiến ngư lưới cụ, và trang bị thủy động cơ mạnh nhiều mã lực đã cho phép ngư dân mở rộng tầm hoạt động đánh bắt ra xa hàng trăm hải lý với sản lượng ngày một cao.

Những nghề mới được du nhập vào đảo như câu mực (1960), câu búa (1969) đã đem lại giá trị kinh tế cao.

Nghề câu mực (thẻ mực) đã có những bước tiến đáng kể. Từ việc dùng đèn chai để thắp sáng, dần dần ngư dân đã thay thế bằng các loại đèn khí đá, đèn măng sông và tiến đến dùng đèn điện ; từ kỹ thuật thô sơ dùng lông gà tết lại đến việc dùng bông vải nhiều màu làm những mồi giả và từ chỗ một năm chỉ câu được một mùa ở quanh bờ đảo, nay câu mực quanh năm và mở rộng ra cả khơi xa nên đã cho năng suất và sản lượng cao.

Nghề câu búa bắt các loại cá nhám lấy vi cũng được phát triển mạnh. Các loại cá như : nhám bông, nhám cùn, nhám chuối, nhám nhọn cùng những loại khác cùng họ như cá cào, cá giống, cá bung, cá khơi, cá báo, cá hoa cà, cá thút thít và đặc biệt là cá mập đều có nhiều ở ngư trường Phú Quý. Cá nhám xuất hiện vào những lúc trời êm biển lặng và nhiều nhất vào khoảng bốn tháng đầu năm. Ngoài việc chặt lấy vi phơi khô, tuốt ra làm cước cá, cá nhám còn cung

cấp một lượng thịt đáng kể và đặc biệt là lấy gan
dùng trong việc sản xuất dầu cá.

Mực khô và vi cá đảo Phú Quý là những mặt hàng
hải sản nổi tiếng có giá trị xuất khẩu cao, hàng năm
đã đem lại cho ngư dân một khoản thu nhập lớn.

Bên cạnh nông nghiệp và ngư nghiệp, các ngành
nghề thủ công như dệt vải, đan võng, ép dầu... đã
góp phần không nhỏ vào đời sống người dân đảo.

Dệt vải là nghề cổ truyền của nhân dân Phú Quý.
Vải ở địa phương còn được gọi là vải ta, vải thuế,
hay bạch bố để chỉ thuế vải nộp thay bài chỉ thuế
đình ngày trước do nhà nước phong kiến áp dụng
riêng đối với đảo. Giống bông ở đây có loại được
nhập từ Trung Quốc và rất hợp với thủy thổ nên dệt
ra vải tốt và bền. Cùng với vải (người đất liền quen
gọi là vải Hòn), các sản phẩm khác như dầu phộng,
dầu dừa... là những mặt hàng được xuất vào Phan
Thiết, Phan Rang và có lúc lên cả cao nguyên Đà
Lạt trong những năm trước đây. Ngày nay những
ngành nghề này đã bị mai một dần, chỉ còn giữ lại
ở một số gia đình sản xuất để tự dùng.

Dưới các triều đại phong kiến, nhất là thời vua
quan nhà Nguyễn, chúng đã áp đặt nơi đây các sắc
thuế hết sức dã man như thuế vẫy đòi mồi, thuế

mắm cơm và thuế vải. Tất cả đều được đặt dưới hình thức của thuế đinh (thuế thân) lấy bài chỉ.

Phủ Quý là một trong số ít nơi có loại đồi mồi quý hiếm. Các vua chúa hàng năm đã bắt nhân dân đi bắt đồi mồi về để cống nạp cho triều đình. Những người được cất cử đi bắt đồi mồi phải là những ngư phủ già dặn trong nghề nghiệp. Vì ngoài việc nắm được kỹ thuật đánh bắt, người đi còn phải am hiểu tinh tường về địa hình, khí hậu, thời tiết và những tập quán sinh sống của loại động vật này.

Hàng năm, cứ đến mùa nồm nạm, dân làng lại phải cử người cầm tù xung phong ra đi trên những chiếc bè bằng tre hoặc những chiếc xuồng con để đến tận các hòn đảo xa xôi cách hàng trăm hải lý như Hòn Vích, Hòn Váy (Hòn đồi mồi) thuộc quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa ngày nay tìm bắt. Để lần theo dấu vết của những con đồi mồi, các ngư phủ phải mất hàng hai, ba tháng. Khi có được đồi mồi, các ngư phủ này phải đi thẳng ra tới Huế (gọi là về Bộ) để nộp thuế cho triều đình và chờ đến mùa bắc năm sau khi thuận buồm xuôi gió mới trở về lại đảo. Không ít người ra đi vì gặp phải cuồng phong đã đem thân làm mồi cho những loài cá dữ hoặc phải chết dần chết mòn vì đói rét trên biển. Vì công việc đây khó khăn và nguy hiểm, cho nên các ngư phủ sau mỗi chuyến trở về hoặc không may

phải bỏ mình nơi biển cả, đều được dân làng liệt danh công đức.

Thuế mắm cơm là loại thuế đánh vào thứ đặc sản mắm được chế biến từ loại cá cơm hương (cơm xăng) rất thơm ngon và giàu chất đạm. Mỗi một suất đình ở đảo hàng năm đều phải đóng một ghè đường (1).

Thuế "vải Hòn" (tức bạch bố) được áp dụng từ thời vua Gia Long. Mỗi cây (súc) vải nộp cho một suất thuế, phải có quy cách dài 6 thước, rộng 6 tấc và dệt với loại chỉ nhỏ, mịn màng.

Sưu thuế đã đè nặng lên cuộc sống của người dân đảo và là nỗi ám ảnh hãi hùng trong những năm dưới chế độ phong kiến.

Về văn hóa, vì nằm biệt lập giữa biển khơi, việc giáo dục con cái trên đảo lúc bấy giờ chỉ nằm trong phạm vi gia đình, rất ít có thầy đồ dạy lớp. Mặt khác một yếu tố ảnh hưởng không kém : đó là cuộc sống chống chèo với sóng nước vất vả quanh năm nên việc học hành thi ông nghề, ông cử chỉ là việc vô cùng xa lạ với đảo Phú Quý.

Khi thực dân Pháp đô hộ nước ta, Phú Quý không có trường học, mãi đến năm 1928 Phú Quý mới có một trường làng đầu tiên ở ấp Phú Mỹ (Ngũ Phụng) dạy chữ Quốc ngữ. Trường này gồm 3 lớp : đồng ấu,

(1) Loại hũ sành thường dùng để đựng đường

dự bị và sơ đẳng. Những học sinh muốn tiếp tục vào những lớp sau đều phải vào Phan Thiết nên rất khó khăn, nhà nghèo không thể nào đi học được.

Tuy vậy, trong số những người đến đây khai sơn phá thạch, cỡ những vị thông suốt kinh điển, giỏi chữ Nho, thạo chữ Nôm, đã ghi lại nhiều sự kiện xảy ra ở trên đảo bằng những bài thơ, lời ca và cả những câu hò và còn được lưu truyền đến ngày nay. Một trong những tác phẩm có giá trị còn để lại đó là tập thơ "Di kinh" của tác giả Bùi Quang Diệu được sáng tác vào năm 1901. Tập thơ này dài gần 2.000 câu đã vẽ lại một bức tranh rất đầy đủ về cuộc sống của người dân đảo, trong đó nói lên nỗi thống khổ của nhân dân vì chế độ sưu thuế, phục dịch của vua quan nhà Nguyễn. Chính vì thế, tập thơ này được dân làng chọn mang đi làm nội dung chính trong cuộc thưa kiện ở triều đình Huế đòi được giảm thuế và khoan thứ sức dân.

Về loại hình văn hóa dân gian, nhiều câu ca dao, tục ngữ hò vè được kết tinh từ trong cuộc sống lao động nảy nở lan truyền và lắng sâu vào tâm tư tình cảm người dân đảo một cách tự nhiên. Những câu ca nói về thời tiết, khí hậu trên đảo nhắc nhở người dân lượng đoan tiết trời khi gieo hạt xuống đồng và dong buồm giữa biển khơi xa.

"Tháng giêng động dài

Tháng hai động tổ

Tháng ba nôm rộ

Tháng tư nam non

Tháng năm có gió hợp hòn

Tháng sáu thổi lòn nam Cú".

Hát bộ là một thể loại văn nghệ dân tộc được nhân dân trên đảo đặc biệt ưa thích. Nhân dân đã tự tổ chức thành những gánh hát không chuyên tập hợp các "nghệ sĩ" là những trai làng theo lối tự biên, tự diễn. Hàng năm, vào các dịp cúng tế Xuân - Thu nhị kỳ hoặc ngày giỗ các bậc tiền hiền sáng lập đảo, nhân dân trên đảo tổ chức hát bộ, sinh hoạt, vui chơi, giải trí mang nhiều ý nghĩa.

Lối nói bóng, gió cũng như "hát ống" hát ví được sử dụng phổ biến trong đời sống thường ngày và là những nét đặc trưng trong tập tục, thổ ngữ của người dân đảo.

Ở đây, từ bao đời trong cuộc sống, những chiếc gùi, cái khung cửi (ảnh hưởng của người Chăm), nghề tơ lụa, buôn bán (của người Hoa) và những kỹ thuật trồng trọt, đánh bắt hải sản (của người Kinh) đều vẫn còn được lưu giữ. Chính đó là những yếu tố đặc trưng của sự đan xen văn hóa từ nhiều nguồn trong

lịch sử. Mỗi một dân tộc, mỗi một địa phương khi đến đây hội tụ, hòa hợp đã mang theo cả những phong tục, tập quán của mình và từ đó đã phát triển, bổ sung cho nhau, tạo nên truyền thống văn hóa của nhân dân đảo.

Trong quan hệ xã hội, do chịu ảnh hưởng của một nền kinh tế tự nhiên trong một thời gian dài nên sự phân hóa giai cấp ở Phú Quý không sâu sắc như những nơi khác. Sinh hoạt của người dân mang tính cộng đồng với tinh thần tương thân, tương trợ, cứu mang lẫn nhau để cùng tồn tại, cùng vượt qua những thử thách khắc nghiệt đối với cuộc sống ở một cù lao. Các hình thức đổi công giúp nhau xây nhà, sản xuất theo thể thức luân phiên đã thay thế cho hình thức, thuê mướn nhân công. Nhiều gia đình chung nhau góp vốn đóng thuyền, sắm lưới, thay cho hình thức cho vay nặng lãi. Nhờ đó, nên tình làng nghĩa xóm được bền chặt, thủy chung:

Ở đảo hễ khi có một người qua đời hay người gặp hoạn nạn dù không phải là họ hàng thân thuộc, bà con đều kéo tới chia buồn thăm hỏi ân cần. Trai gái đến tuổi thành niên, sau khi đã tìm hiểu, hai bên cha mẹ chọn ngày lành tháng tốt cho con gái về nhà đàng trai, ít khi tổ chức lễ vu quy, tiệc tùng tốn kém.

Tình yêu quê hương rất đậm đà ở mỗi người dân Phú Quý. Hàng năm dù có đi đâu, dù cách trở xa xôi, song vào dịp cuối năm đều quy tụ trở về lại đảo để tưởng nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

Người dân Phú Quý trung thực, cởi mở, mến khách, coi khách từ đất liền ra đến nhà là một vinh dự, niềm may của gia chủ. Những đức tính như cần kiệm, thông minh, sáng tạo, luôn hướng về cái thiện, ghét cái ác, cái xấu xa, không đổ kỵ tham lam là bản chất của con người Phú Quý đã được hun đúc tự bao đời.

*

* *

Từ khi bắt tay vào chinh phục thiên nhiên cho đến ngày nay, đảo Phú Quý có một lịch sử rất hào hùng.

Ngược dòng thời gian, hàng trăm năm về trước, Phú Quý còn là một đảo hoang hầu như vắng bóng người. Thời ấy, ông cha ta, những người "tiên công" đến đây khai sơn phá thạch đã phải vượt qua sóng to, gió lớn, đoàn kết nương tựa bên nhau tạo lập cuộc sống heo hút... Với công cụ lao động thô sơ bằng tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, tổ tiên ta đã từng bước cải tạo thiên nhiên, biến hòn đảo nhỏ

này từ hoang vắng trở nên trù phú. Hàng vạn, hàng triệu sức lao động nhọc nhằn của ông cha đã đổ ra và ở đó không chỉ có mồ hôi, nước mắt mà còn có cả sinh mệnh của bao thế hệ ngã xuống, cho hòn đảo này mãi mãi xanh tươi.

Do đó, hơn ai hết, nhân dân Phú Quý từ bao đời nay đã gắn bó thiết tha với hòn đảo của mình. Càng yêu quê hương đất nước, nhân dân Phú Quý càng biết ơn sâu sắc ông bà tổ tiên khai sơn phá thạch tạo dựng đảo, càng quyết chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù chực cướp đoạt những thành quả đổ trên đảo nhỏ quê hương.

II

PHÚ QUÝ :

KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC

Kể từ Hiệp ước Pa-tơ-nốt (Patenotre) năm 1884, nước ta hoàn toàn nằm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp (1). Với ý chí quật cường, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, nhiều phong trào yêu nước liên tiếp nổi dậy chống quân xâm lược.

Trên dải đất Ninh - Bình Thuận lúc bấy giờ, phong trào chống Pháp đã nổ ra ở tổng É Lâm Hạ (Ninh Sơn) của nghĩa quân Mai Xuân Thưởng từ Phú Yên kéo vào xây dựng căn cứ chống giặc. Ở Hàm Thuận, Phan Thiết có phong trào của nghĩa quân Ung Chiếm

(1) Ngày 6-6-1884, triều đình nhà Nguyễn ký với Pháp một Hiệp định đầu hàng gồm 13 điểm và phân định tỉnh Bình Thuận thuộc Trung Kỳ.

và đặc biệt là phong trào của nghĩa quân Nguyễn Mậu Thành ở Duồng (Tuy Phong) dựa vào tuyến sơn phòng kiên cố ở núi Kênh Kênh chống giặc trong 3 năm liền. Nghĩa quân Mai Xuân Thuồng là một lực lượng mạnh, sau một thời gian hoạt động ở É Lâm Hạ, đã tiến vào Bình Thạnh phối hợp với nghĩa quân của Phạm Doan đánh địch ở Thái An, ly sở của Tuy Phong. Đồng thời nghĩa quân này còn phối hợp với nghĩa quân Phùng Hàn đánh địch ở Phan Rí, thừa thắng đánh chiếm tỉnh lỵ Bình Thuận lúc bấy giờ đóng ở Liên Công (Chợ Lầu - Sông Cạn).

Những năm cuối của thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã hình thành tư tưởng cách mạng tư sản trong một số nhà yêu nước Việt Nam. Ảnh hưởng của tư tưởng này lan rộng ở nhiều nơi. Năm 1905, cụ Phan Chu Trinh và một số chí sĩ yêu nước khác đến Bình Thuận cùng một số nhà yêu nước trong tỉnh thành lập "Liên thành thương quán", "Dục Thanh học hiệu", với mục đích chấn hưng kinh tế, mở mang dân trí ở mảnh đất này.

Những phong trào yêu nước đó tác động đến tinh thần yêu nước của nhân dân Phú Quý.

Ở đảo, quá trình hình thành các tụ điểm dân cư từ các tỉnh ở đất liền đến đã mang đến đảo sắc thái tinh thần riêng của đất quê mình, trong đó có nhiều người đã từng tham gia các phong trào kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Nhiều người trí thức (nhà Nho)

đã tuyên truyền tinh thần yêu nước trong dân chúng. Nhiều tầng lớp nhân dân trên đảo được tiếp thu tinh thần yêu nước của dân tộc.

Từ đó, luồng gió yêu nước mang tư tưởng cách mạng tu sản cũng được đưa đến đảo. Trong một lần cùng gia đình vào Sài Gòn bán bông sợi, dầu phộng, anh Huỳnh Văn Hoạch (Hoàng - hiệu Thanh Phong) được bạn bè đưa đến tham dự cuộc bãi khóa của học sinh trường Sa-xơ-lu-lô-ba để tang cụ Phan Chu Trinh ⁽¹⁾. Với nhận thức ban đầu đó, anh Hoạch khi về lại quê nhà đã kể lại những việc làm của học sinh ở Sài Gòn cho bạn bè, thầy đồ, thầy thuốc có chí hướng yêu nước cùng biết.

Lúc bấy giờ, sự giao lưu giữa đảo với đất liền đã mở mang. Ghe bầu chở hàng từ đảo đi nhiều nơi như Phan Rang, Phan Thiết, Sài Gòn, v.v... Ngược lại, tàu buôn các nơi thường xuyên cập bến ở đảo để ăn hàng, cũng mang đến các thông tin về thời cuộc. Những tư tưởng tiến bộ từ đất liền đến đảo ngày càng nhiều trong bối cảnh đó. Đầu năm 1930, các chi bộ và cơ sở Đảng Cộng sản được hình thành ở làng Báo An, Dề Pô Tháp Chàm, Đại Năm, Phú Hội, Tam Tân đã thu hút tâm trí những người yêu nước

(1) Đồng chí Huỳnh Văn Hoạch (Hoàng) - sinh năm 1904 tại làng Triều Dương, nay là cán bộ hưu trí đang sinh sống tại xã Tam Thanh

và trở thành ánh sáng chỉ đường cho phong trào cách mạng sau này diễn ra trên đảo.

*
* *
*

Những năm 1940 - 1945, cũng như cả nước, nhân dân trên đảo Phú Quý sống trong cảnh "một cổ hai tròng" áp bức của Pháp - Nhật hết sức cơ cực. Hàng năm dân đinh trên đảo phải đóng 19 loại thuế khác nhau cho bọn phong kiến thực dân. Bộ máy tay sai trên đảo như chánh tổng, lý trưởng, v.v... được dựng lên không ngoài mục đích kèm kẹp dân để thu các loại thuế ấy.

Đối với quân đội phát xít Nhật, do thấy được vị trí quan trọng của đảo là bàn đạp tiến vào đánh phá đất liền, nên ngay từ đầu đặt chân xâm lược vùng đất Cực Nam, chúng đã chiếm giữ đảo Phú Quý. Chúng điều một đơn vị ra đóng tại Lăng Cô - Xóm Chùa (xã Tam Thanh). Ở đây, chúng đặt một bộ máy thông tin với hình thức bên ngoài theo dõi tàu thuyền đánh cá, nghiên cứu khoáng chất ở biển thuộc khu vực đảo, nhưng thực chất bên trong, chúng nắm tin tức tình báo phục vụ cho bọn chỉ huy ở Cam Ranh, Phan Thiết, Sài Gòn.

Năm 1943, Mỹ mở mặt trận Thái Bình Dương tấn công quân đội Nhật trên biển và đất liền. Hàng ngày,

từ 7 giờ 30 phút sáng, máy bay Mỹ lấy đảo làm chuẩn xác định hướng bay vào đánh phá các nơi như : Tháp Chàm, Cam Ranh, Sài Gòn... và kiểm soát con đường chuyển quân của Nhật trên đất liền và trên biển. Đến khoảng 10 giờ máy bay Mỹ lại bay qua đảo trước khi về căn cứ. Trong mỗi lần như vậy, máy bay Mỹ thường bắn phá vị trí đóng quân của Nhật trên đảo. Bom đạn của hai tên đế quốc tàn phá nhiều nhà cửa, giết hại nhiều dân thường. Mặt khác, máy bay, tàu chiến Mỹ khống chế đường biển từ đất liền ra đảo, làm cho ghe thuyền không vận chuyển được hàng hóa, nên đời sống người dân trên đảo đã khó khăn, càng khó khăn thêm.

Để diệt trừ nguy cơ làm nội ứng khi quân đồng minh tràn vào, đêm 9-3-1945, quân Nhật làm đảo chính bắt toàn bộ quân Pháp và chiếm cứ Đông Dương. Ở Phú Quý, khoảng 10 giờ sáng cùng ngày 9-3-1945, tên sĩ quan chỉ huy quân đội Nhật ở đây ra lệnh bắt tên trung úy Pháp chỉ huy trung đội lính khố xanh giải về Sài Gòn. Đồng thời, quân Nhật thu toàn bộ vũ khí và đồ dùng quân sự của Pháp. Trong thời gian chiếm đóng đảo trước đó, với thuyết "Đại Đông Á", chúng tập hợp được gần 400 thanh niên trong 9 làng lập thành tổ chức "Thanh niên phòng vệ" do Võ Gia Chí làm đoàn trưởng. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, 7 giờ sáng ngày 10-3-1945, tên sĩ quan Nhật triệu chánh tổng Phú Quý lúc bấy giờ là

ông Huỳnh Văn Hoạch (Hoàng) đến làng Thầy (nay là khu I xã Ngũ Phụng) thuyết phục nhằm củng cố ách thống trị của Nhật trên đảo. Tên sĩ quan Nhật nói với ông Huỳnh Văn Hoạch :

- Quân đội Nhật Hoàng thắng quân đội Pháp và đảm nhiệm việc bảo vệ đảo. Ông chánh tổng có nhiệm vụ chỉ đạo đoàn thanh niên phòng vệ.

Lúc bấy giờ, để kiểm soát dân từ đảo vào đất liền, những ai muốn đi phải có giấy phép do chánh tổng ký và sĩ quan quân đội Nhật xác nhận mới được đi lại dễ dàng. Bởi vì, trong chiến lược chiếm giữ Thái Bình Dương, đảo Phú Quý là một trong những vị trí tiền tiêu rất quan trọng nên Nhật rất coi trọng bảo vệ an toàn. Sau khi nghe sĩ quan quân đội Nhật Bản giao công việc, chánh tổng Huỳnh Văn Hoạch nhận cho qua chuyện, trong lòng đang nghĩ một thời cuộc mới đang diễn ra trước mắt. Khi chủ Pháp bị hất cẳng ra khỏi đảo, số tay sai của Pháp hoang mang dao động. Một số dân chúng sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp thì tin vào Nhật, cho Nhật cùng máu da nên thật lòng giúp Việt Nam đánh Pháp, giành độc lập. Song, đại bộ phận nhân dân, nhất là các cụ đồ nho, vẫn không tin vào lời hứa của Nhật "trao trả độc lập cho Việt Nam từ tay Pháp".

Trong những ngày tháng sôi động này, cơ sở các mạng trên đảo được nhen nhóm. Anh Võ Đăng, một

y tá làm ở bệnh viện huyện Tuy Phong, lúc bấy giờ được đồng chí Nguyễn Tuông, đảng viên cộng sản của tỉnh Bình Thuận, giác ngộ cách mạng và qua mối quan hệ bạn bè đã móc nối với anh Hoạch (Hoàng) xây dựng thành cơ sở cách mạng ở đảo. Đồng thời, một số người có tư tưởng tiến bộ trên đảo cũng được một số cựu chính trị phạm vượt ngục Côn Đảo trôi dạt lên đảo như anh Tham, người ở Nghệ An, tuyên truyền tinh thần cách mạng của Đảng.

Với bối cảnh chung lúc bấy giờ, những người nòng cốt như các anh chị Huỳnh Văn Hoạch, Võ Đức Dụ, ~~X~~ Trần Thị Vãng, Lưu Húy... và một số thanh niên trong tổ chức thanh niên phòng vệ của Nhật đã tập hợp lực lượng hình thành 4 tổ để lo đối phó với Nhật và hành động khi có chủ trương của trên.

Tuy được chuẩn bị tinh thần theo hướng đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập cho nước nhà mà trước đây một số cơ sở cách mạng ở đất liền đã hướng dẫn, song đến những tháng đầu 1945, các cơ sở cách mạng trên đảo cũng chưa nhận được chủ trương của Đảng từ đất liền. Dưới sự chỉ trì của anh Hoạch, các cơ sở, cốt cán cách mạng cùng nhau họp bàn công việc và cử chị Trần Thị Vãng theo ghe vào đất liền liên lạc xin chỉ thị của Đảng. Đồng thời, hội nghị cũng cử anh Võ Đức Dụ cùng tổ của mình chuẩn bị các công việc cần thiết, phân công anh

Huỳnh Vinh giác ngộ vận động ông Năm Thịnh làm nghề rèn, rèn một số giáo mác và mang sang Hòn Tranh cát dẫu để khỏi lộ bí mật. Các công việc đã phân công được từng người, từng bộ phận lặng lẽ thực hiện. Riêng việc liên lạc với Đảng ở đất liền, chị Vãng về báo lại không đạt được kết quả. Vì lúc bấy giờ các đồng chí đảng viên vừa mới ở nhà tù về đang chấp nối xây dựng cơ sở cách mạng trong tỉnh, chưa nhận được chủ trương của trên. Tuy vậy, ngay sau đó các anh chị trong nhóm cốt cán ở đảo vẫn họp bàn và thống nhất : lấy nhà anh Hoạch làm nơi hội họp và liên lạc khi cần. Địa điểm này giáp ranh giữa ba làng Mỹ Khê, Triều Dương và Hội An. Phân công anh Nguyễn Văn Xây phụ trách thanh niên trật tự lo cát dẫu vũ khí để khi cần thiết đưa ra sử dụng. Phân công anh Hoạch tiếp tục tiếp xúc với Nhật, vừa theo dõi âm mưu, vừa tranh thủ chúng. Tiếp tục cử chị Vãng vào đất liền liên lạc xin chỉ thị của huyện Tuy Phong và tỉnh Bình Thuận.

X Lần này vào Phan Thiết, chị Vãng đã liên lạc được với cơ sở của Đảng và biết được chủ trương của Đảng đang gấp rút chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, nhưng chưa biết hình thức bước đi để giành chính quyền tiến hành ra sao. Chờ các đồng chí đảng viên ở đất liền bàn định, nên khoảng đầu tháng 8-1945, chị Vãng mới về lại đảo. Vì vậy,

tuy có liên lạc và biết được chủ trương của Đảng, song việc đánh đổ Nhật, Pháp tiến hành như thế nào, tình hình chung trong tỉnh, trong nước ra sao, những bản khoán ấy đối với anh chị em cơ sở trên đảo chưa được giải đáp. Do đó, những anh chị em ấy vừa thực hiện những điều đã hiểu biết, vừa chờ chủ trương của trên. Trong lúc đang bản khoán về hướng đi, cách làm, ngày 10-8-1945, anh Nguyễn Văn Xây đội trưởng thanh niên báo cáo có ghe lạ cập bến nhưng không vào được. Các anh Xây, Tạ Bữu, Ngô Hàng được lệnh ra cứu hộ đưa ghe này vào đảo. Trên ghe có 4 cán bộ của tỉnh Sóc Trăng bị bão trôi dạt vào Phú Quý. Qua đồng chí Phan Văn Mảng, cán bộ tỉnh Sóc Trăng, anh chị em cơ sở cách mạng trên đảo biết được tình hình ở Nam Bộ. Cũng nhân dịp này, anh chị em được các đồng chí Sóc Trăng hướng dẫn cách thức tổ chức, hoạt động của các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ... Những kinh nghiệm học hỏi được chưa nhiều, nhưng đã giúp cho anh chị em cơ sở cách mạng ở đảo hiểu được hướng đi trong tình hình lúc này.

* * *

Từ khi phát xít Nhật chiếm đóng đảo và cho đến khi chúng đảo chính Pháp, tình hình trên đảo hết

súc phúc tạp. Với nhiều luồng tư tưởng khác nhau, các cụ đồ nho bàn bạc nhiều về hướng đi, cách làm của cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Số hương lý, hào mục tay sai Pháp, Nhật thì hy vọng vào chủ của chúng. Số thanh niên tiến bộ được tiếp thu tinh thần cách mạng thì nóng lòng chờ đợi chủ trương của Đảng. Cũng trong thời gian này, trực phát xít Đức - Ý - Nhật đang bị các nước Đồng minh tấn công khắp các mặt trận. Ngày 9-5-1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh. Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện và bị quân Đồng minh giải giáp ở các mặt trận mà trước đây chúng đã chiếm đóng. Ở đảo Phú Quý, công binh Nhật tháo thủy lôi ngoài khơi, mở đường cho hải quân đồng minh vào Việt Nam. Binh lính Nhật thu gom súng đạn, máy móc thông tin đưa xuống tàu rút khỏi đảo. Một tên sĩ quan Nhật nói với anh Hoạch :

- Nhật đã trao trả độc lập cho Việt Nam !

Nhưng thực chất chúng rút vào Sài Gòn chờ quân Đồng minh đến giải giáp. Ngày 26-8-1945, quân Nhật hoàn toàn rút khỏi đảo để lại doanh trại, nhiên liệu, lương thực, chất nổ... Văng bóng phát xít Nhật, binh lính khố xanh của Pháp thời gian qua bị Nhật và tay sai thân Nhật kèm chế, giờ lợi dụng thời thế giở trò phá phách. Chúng đe dọa thanh niên phòng vệ và

uy hiếp dân chúng. Trước sự lộng hành của lính khố xanh, để bảo tồn cơ sở cách mạng và bảo vệ đồng bào, anh chị em trong tổ chức cách mạng chủ trương mang số giáo mác dẫu ở Hòn Tranh về trạng bị cho thanh niên phòng vệ. Để trấn áo bọn chúng, ta huy động một số nhân dân tổ chức một cuộc diễu hành quần chúng đi từ vườn dừa Miếu Thành Hoàng ở làng Hội An đến làng Quý Thạnh, qua làng Phú Mỹ, nơi lính khố xanh đóng quân. Đoàn người vừa đi vừa hô to :

- Đả đảo bọn tay sai bán nước !

- Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm !

Sau đó, những người tham gia diễu hành tản về các làng kể chuyện lại cho mọi người biết. Không khí phấn khởi trong dân chúng càng náo nức hơn. Bọn lính khố xanh hoang mang. Chúng không hiểu nổi những người diễu hành đó định làm gì và số phận của chúng sẽ ra sao ?

Sau cuộc diễu hành, anh Hoạch họp anh chị em cơ sở và các toán trưởng thanh niên bàn kế hoạch tiếp tục cô lập lính khố xanh và lập mưu đưa chúng vào đất liền để tiêu diệt. Trong điều kiện và thực lực cách mạng trên đảo lúc bấy giờ, đây là một kế hoạch rất táo bạo.

Bị nhân dân cô lập, xa lánh, không tiếp xúc và không bán hàng, đời sống và sinh hoạt của chúng gặp rất nhiều khó khăn. Vào một ngày cuối tháng 8-1945, tên chỉ huy lính khố xanh đến gặp chánh tổng Huỳnh Văn Hoạch đề nghị cho thuyền đưa chúng vào đất liền lãnh lương và tiếp tế lương thực. Để thực hiện kế hoạch tiêu diệt chúng đã định trước đây, nay nhân cơ hội này, anh Hoạch nhất trí với chúng và yêu cầu chúng chuyển về đóng quân tại nhà thờ Nam Hải sát bãi lạch xã Long Hải chờ ngày lặng gió xuống thuyền đi vào đất liền.

Trong khi đó, ở đất liền đầu tháng 6-1945, các đồng chí đảng viên từ nhà tù Buôn Ma Thuột về Bình Thuận thành lập Ban vận động Việt Minh tỉnh lãnh đạo nhân dân chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 21-8-1945, nhân dân Ninh Thuận khởi nghĩa thắng lợi. Ngày 25-8-1945, chính quyền cách mạng tỉnh Bình Thuận được thành lập. Vì bề bộn nhiều công việc mới, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Thuận vẫn chưa kịp chỉ đạo ra đảo.

Trong những ngày sôi động ở đất liền, do đảo xa xôi ngoài biển cả, nên các diễn biến ở đất liền không kịp đến với đảo. Cơ sở cách mạng ở đảo vẫn trông chờ chủ trương. Đến ngày 28-8-1945, ông Năm Thìn, một cơ sở ở xã Long Hải, từ đất liền trở về chuyển

bức thư của các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bình Thuận cho anh Hoạch. Trong thư có chỉ đạo : "Bắt gọn bọn lính khố xanh và tránh đổ máu". Nhận được chủ trương, anh chị em cơ sở cách mạng ở đảo phấn khởi và tối 28-8-1945 họp bàn khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi xem xét thực lực, cuộc họp chủ trương lấy số thanh niên phòng vệ cùng các hội viên Việt Minh làm lực lượng nòng cốt khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị phân công anh Hoạch đọc bản tuyên bố giải tán chính quyền thân Pháp - Nhật, chuyển chính quyền về tay nhân dân ; anh Võ Đức Dụ công bố chính sách đoàn kết cứu nước của Việt Minh mà các anh được tiếp thu trước đây. Hội nghị nhất trí chọn chùa Linh Quang Tự làm nơi ra mắt chính quyền cách mạng ở đảo. Trong lúc đang chuẩn bị thực hiện kế hoạch khởi nghĩa, thì 12 giờ trưa ngày 29-8-1945, đồng chí Phan Đình Anh, chiến sĩ giải phóng quân từ huyện Tuy Phong mang ra đảo lệnh của Ban chỉ đạo khởi nghĩa ở đất liền : "Bắt hết lính khố xanh, không cho chúng chạy thoát". Tối 29-8-1945, cuộc họp của cơ sở cách mạng trên đảo được gấp rút triệu tập để bàn cách bắt gọn lính khố xanh thế nào cho gọn ? Sau khi bàn bạc, hội nghị nhất trí phương án đưa chúng vào đất liền để lãnh lương và nghỉ ngơi như đã bàn trước đây, nhân đó tước vũ khí, bắt chúng đầu hàng. Thực hiện phương án đó, 6 giờ chiều ngày 1-9-1945, bọn lính khố xanh tập

trung ra bãi lạch xã Long Hải và tranh nhau xuống ghe để vào đất liền. Do nóng lòng muốn vào đất liền, nên cả trung đội địch đều bỏ đồn đi hết và bỏ súng vào thùng khóa lại theo yêu cầu của ta. Nhưng bọn chúng không ngờ bị ta đưa đến bãi chợ nghe tuyên bố bị tước vũ khí và buộc phải đầu hàng cách mạng.

Nhờ kế hoạch khôn khéo, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở đảo diễn ra nhanh chóng và tương đối thuận lợi. Lực lượng tay sai bị phân hóa, một số lớn ngã theo cách mạng, số lưng chừng bị cảm hóa, số lính khổ xanh bị tước vũ khí nên việc đổ máu không xảy ra.

Ngay những ngày sau đó, cuộc mít-ting quần chúng được tổ chức tại chùa Linh Quang Tự. Các tầng lớp nhân dân trên đảo hân hoan chào đón ngày độc lập sau 80 năm bị nô lệ, mừng chính quyền được thành lập trên đảo quê hương. Đồng chí Huỳnh Văn Hoạch, được cử làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời, đồng chí Võ Đức Dụ làm Chủ nhiệm Việt Minh. Các cơ sở cách mạng và nhiều nhà nho, thầy thuốc giữ các trọng trách trong chính quyền mới ở các làng và đoàn thể.

Cùng cả nước, từ đây cách mạng tháng Tám năm 1945 mở ra cho đảo Phú Quý một trang sử mới.

*

* * *

Sau ngày giành được chính quyền, tỉnh Bình Thuận bắt tay xây dựng chính quyền, động viên toàn dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, xóa nạn mù chữ, chuẩn bị chống giặc ngoại xâm.v.v... là những nhiệm vụ hết sức khẩn trương. Huyện Tuy Phong giành chính quyền ngày 28-8-1945 và sau đó tiến hành thực hiện các chủ trương của tỉnh, được tỉnh giao nhiệm vụ quản lý đảo Phú Quý. Ở đảo, chính quyền mới đứng trước nhiều công việc mới nên nhiều người bỏ ngõ lúng túng trước nhiệm vụ cách mạng nặng nề được giao.

Để nắm vững đường lối chủ trương của cách mạng trong tình hình mới, cuối tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Ban lãnh đạo Việt Minh và Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận, đồng chí Hoạch cùng 12 cán bộ ở đảo và huyện Tuy Phong dự lớp huấn luyện. Sau đợt học này, đến tháng 10-1945, huyện Tuy Phong cử thêm các đồng chí Hảo, Năm, Quế, Trụ ra tăng cường cán bộ cho đảo để củng cố và xây dựng chính quyền, đoàn thể cách mạng.

Sau khi giành được chính quyền, lòng yêu nước được khơi dậy, nhân dân Phú Quý hăng hái thực hiện các chủ trương của Việt Minh, tích cực tham gia đóng góp tiền của trong đợt "Tuần lễ vàng" để ủng hộ chương trình kiến thiết quốc gia và mua sắm vũ khí

chuẩn bị kháng chiến. Trong đợt "Tuần lễ vàng", nhiều bà con ngư dân lặn xuống biển vớt súng đạn của tàu Nhật bị chìm và các dụng cụ khác đưa vào đất liền hiến cho cách mạng. Trong phong trào "chống giặc đói", hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, bà con ngư dân, nông dân ngoài việc đánh bắt hải sản, còn khai phá những vùng đất còn hoang hóa trồng thêm hoa màu để giải quyết khó khăn những ngày giáp hạt. Chính quyền cách mạng thực hiện chính sách ruộng đất, đưa lại quyền lợi thiết thực cho dân nghèo nên nông dân lao động rất phấn khởi. Diện tích canh tác trên đảo nhỏ hẹp, nhưng bị địa chủ, tay sai thực dân Pháp, phát xít Nhật bao chiếm, bao tá quá nhiều. Riêng Võ Gia Huệ làm chánh tổng từ năm 1923 đến năm 1930 đã chiếm đoạt gần 1/3 diện tích canh tác trên đảo. Với diện tích canh tác ít ỏi, lại bị các thế lực trong guồng máy thống trị chiếm đoạt làm cho một bộ phận dân cư phải đi cày thuê, cuốc mướn. Cùng với nghề nông, số phận nghề biển cũng chẳng hơn gì. Những ngư dân nghèo không đủ khả năng mua sắm phương tiện đánh bắt phải đi gánh thuê, kéo mướn trên bãi, ngoài khơi, cuộc sống cơ cực vất vả như nông dân lao động.

Sớm thấy được tình hình đó, chính quyền cách mạng trên đảo đã cố gắng giải quyết một bước yêu cầu bồi dưỡng sức dân, thúc đẩy lòng yêu nước của

nhân dân ra sức bảo vệ nền độc lập đang còn trong
trúng nước.

Cuối năm 1945, đầu năm 1946, do nắng hạn kéo
dài, mùa màng bị thất thu, đời sống nhân dân những
tháng giáp hạt gặp nhiều khó khăn. Lợi dụng cơ hội
này, bọn xấu tung tin : "Đói là do Việt Minh lên
cầm quyền trái với ý trời, nên trời trừng phạt không
cho mưa". Được chính quyền giải thích rõ âm mưu
thâm độc của bọn xấu, nhân dân trên đảo không tin
vào lời đồn bậy đó. Bà con hưởng ứng lời kêu gọi
của chính quyền, ra sức tăng gia sản xuất, trồng các
loại hoa màu và chuẩn bị vụ mùa sau, đẩy lùi nạn
thiếu đói.

Cùng với "chống giặc đói", bà con nhiệt liệt hưởng
ứng phong trào "chống giặc dốt" do chính phủ và
Bác Hồ phát động.

Ở đảo, trước đây chỉ có một số người viết chữ
nho, chữ quốc Ngữ. Sau khi chính quyền cách mạng
được thiết lập, tuy đặc ở xa đất liền, điều kiện học
hành rất khó khăn, thiếu thốn mọi bề, nhưng chính
quyền các làng đã tổ chức các lớp học bình dân học
vụ, thu hút nhân dân trong các độ tuổi đến học tập.
Nhờ vậy sau một thời gian ngắn, nhiều người dân
trên đảo đã biết đọc, biết viết. Phong trào này đã
được nhiều người dân tự nguyện học tập rèn đạt
nhiều kết quả. Vì đây là lần đầu tiên những người
dân lao động quanh năm vật lộn với sóng gió, mưa

nặng trên hòn đảo xa xôi này mới được biết chữ mà trước đây họ ước ao cũng không được.

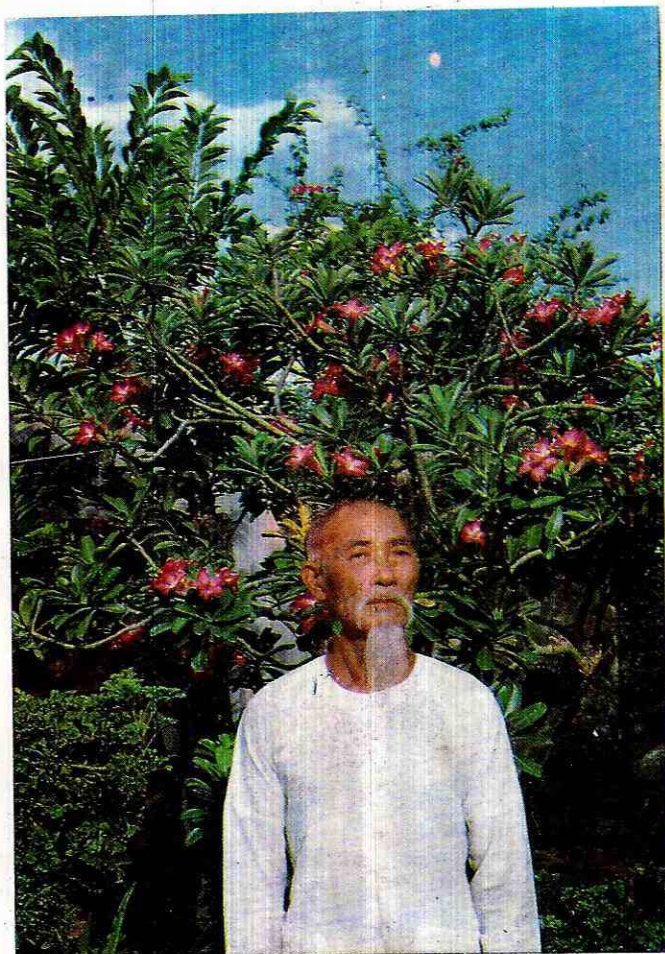
Lúc này, thù trọng, giặc ngoài đe dọa nền độc lập của nước nhà. Chống giặc đói, giặc dốt gắn liền với chống giặc ngoại xâm. Chính quyền lấy lực lượng thanh niên phòng vệ cũ có tinh thần yêu nước làm nòng cốt và số thanh niên các làng thành lập các đội tự vệ thay nhau canh gác, tuần tra để bảo vệ đảo, bảo vệ nhân dân và chính quyền cách mạng.

Đầu năm 1946, sau cuộc bầu cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trên đảo cũng tiến hành củng cố lại tổ chức. Về chính quyền, Ủy ban hành chính vẫn do đồng chí Huỳnh Văn Hoạch làm chủ tịch. Về mặt trận Việt Minh, ông Trần Sáng được cử làm chủ nhiệm thay ông Võ Đức Dụ.

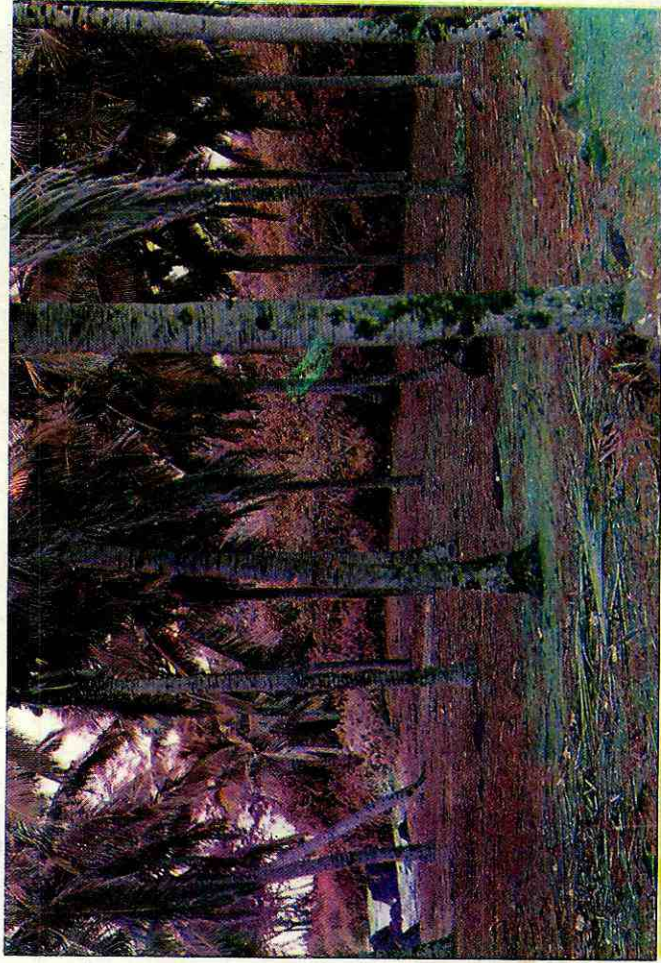
Để tạo hành lang tiếp tế từ Bắc vào Nam trên biển, Trung ương thành lập các hải đội làm nhiệm vụ chuyên chở hàng hóa từ trong ra, ngoài vào chi viện các chiến trường trong cả nước. Do vị trí quan trọng nằm trên tuyến hành lang đó, đảo Phú Quý được chọn làm nơi dừng chân của các hải đội trong các chuyến hành trình. Các đơn vị dân quân trên đảo, ngoài nhiệm vụ canh gác bảo vệ đảo, còn làm nhiệm vụ bốc hàng hóa, cất dấu tàu thuyền và tiếp tế cho các hải đội khi họ dừng chân nơi đây. Công



Đồng chí Huỳnh Văn Hoạch, sinh năm 1910, một trong những người tham gia cách mạng sớm ở đảo Phú Quý.



Ông Ngô Xương (Ngô Thăng Hương), một trong những cơ sở cách mạng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền trên đảo tháng 8-1945.



Vườn dừa xã Tam Thanh, nơi nhân dân đảo Phú Quý
mít tinh mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công
19-8-1945.



*Giấy bạc "Cụ Hồ" nhân dân đảo Phú Quý tiêu dùng
trong những năm kháng chiến chống Pháp.*

việc rất nặng nhọc nhưng vì nhiệm vụ của cách mạng, anh em đều hoàn thành tốt công việc được giao.

*

*

*

Đất nước vừa giành được độc lập thì nạn ngoại xâm đã đến. Thực dân Pháp, sau khi tấn công đánh chiếm thành phố Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh Nam Bộ, tiếp tục cho quân đội tiến ra đánh chiếm các tỉnh Nam Trung bộ, Tây Nguyên. Từ ngày 28-1-1946 đến ngày 31-1-1946, quân Pháp đánh chiếm Phan Rang - Tháp Chàm, Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Thiết v.v... Chúng đóng các vị trí then chốt trong tỉnh, mở các cuộc càn quét, xây dựng bộ máy tay sai kèm kẹp nhân dân như trước cách mạng tháng Tám.

Đối với đảo Phú Quý, từ tháng 4-1946, thực dân Pháp thường xuyên cho tàu hải quân bắn phá, cho quân đổ bộ lên càn quét đánh phá cách mạng ở đảo. Song do chưa đủ sức chốt giữ, nên chúng chỉ đe dọa, cướp bóc rồi rút đi. Mỗi lần có quân Pháp đến càn quét lên đảo, một số người trước đây làm việc cho Pháp khăn đóng, áo dài ra đón chủ cũ. Một số khác được cách mạng sử dụng, làm việc trong chính quyền, đoàn thể, cũng trở mặt phản bội. Bọn này bị nhân dân trên đảo kịch liệt lên án.

Sau khi thực dân Pháp trở lại xâm lược, để phù hợp với tình hình mới, tỉnh Bình Thuận chủ trương chia nhỏ các đơn vị hành chính để việc chỉ đạo được sát hơn và cử cán bộ của huyện phụ trách. Các huyện : Hàm Thuận chia thành 8 khu, Hàm Tân 5 khu, Hòa Đa 5 khu, Tuy Phong 6 khu. Khu 6 của huyện Tuy Phong là đảo Phú Quý do đồng chí Phạm Văn Hảo phụ trách. Để tập hợp một số tay sai cũ trước đây có những hành động không tốt về với cách mạng, đồng chí Hảo thực hiện củng cố lại chính quyền, đoàn thể trong khu. Các đoàn thể, chính quyền của tổng Phú Quý trước đây chuyển thành chính quyền, đoàn thể khu 6 ; còn các thôn vẫn giữ tên gọi như xưa. Để tăng cường cán bộ cho đảo đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, tháng 6 năm 1946, huyện Tuy Phong cử đồng chí Phạm Ngâm làm cán bộ Việt Minh, đồng chí Giáo Một làm phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính khu và đồng chí Hồ Cự (Sanh Môn) làm cán bộ khu (1)

Thời kỳ này tình hình trên đảo diễn biến phức tạp. Nội bộ mất đoàn kết, kinh tế tài chính hết sức

(1) Đồng chí Giáo Một và Phạm Ngâm, một lần từ đảo vào đất liền công tác, bị tàu Pháp chặn kiểm tra trên biển, các đồng chí ném tài liệu xuống biển, chúng phát hiện được và bị tra tấn dã man. Với tấm lòng kiên trung với cách mạng, các đồng chí không khai một lời và hy sinh anh dũng.

Đồng chí Hồ Cự (Sanh Môn) sau vào công tác ở khu Lê Hồng Phong và hy sinh trong một trận bị địch càn quét.

khó khăn. Một số đồng chí tăng phái, người hy sinh, người khác không chịu đựng được gian khổ. Trong khi đó, tàu Pháp thường bắn phá vào đảo. Bọn phản động nội địa lăm le ngóc đầu dậy tiếp tay cho Pháp chống phá cách mạng. Trong cán bộ và nhân dân xuất hiện tư tưởng hoang mang.

Trước tình hình ấy, tháng 8-1946, tỉnh Bình Thuận cử đồng chí Đồng Sĩ Kỳ và đồng chí Nguyễn Ty ra tăng cường cho đảo thực hiện chủ trương "quân kiểm" nhằm giữ vững chính quyền cách mạng. Những cán bộ mất tinh thần, dao động cho chuyển vào đất liền. Những tên tề ngoan cố được đưa vào đất liền giam giữ giáo dục cải tạo. Một đợt tuyên truyền về đường lối chủ trương kháng chiến và âm mưu của thực dân Pháp được tiến hành trong nhân dân. Nhờ vậy, nội bộ được ổn định một bước. Trật tự, an ninh trên đảo được củng cố lại. Nhiệm vụ bảo vệ đảo, bảo vệ thành quả cách mạng được giữ vững.

Tuy vậy, tình hình cũng hết sức khó khăn. Do bị địch phong tỏa, kiểm soát trên biển, kinh tế, đời sống gặp nhiều thiếu thốn. Nghề biển, ngư dân đánh bắt không được nhiều tôm, cá. Nghề ruộng rẫy tự cung, tự cấp trong điều kiện hàng hóa từ đất liền mang ra đảo không nhiều nên dân thiếu ăn. Trong khi đó, quân Pháp cũng hay càn quét lên đảo. Trong tháng 9-1946, chúng đổ bộ lên đảo, bắn phá nhà cửa, cướp

đi những tài sản quý giá của nhân dân. Trong cuộc càn này, chúng bắt một số cán bộ của ta, trong đó có đồng chí Huỳnh Văn Hoạch bị đưa đi giam giữ ở đồn Hòa Đa, sau đó chuyển vào giam ở Pagót Bình Hưng - Phan Thiết.

Khi quân Pháp rút khỏi đảo, đồng chí Phạm Văn Hảo chủ trương đưa Võ Gia Chí, con trai của chánh tổng Võ Gia Huệ thời Pháp thuộc trước đây, làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chánh khu. Ý đồ của đồng chí Hảo là nhằm qua Võ Gia Chí để tập hợp số công chức cũ trở lại tham gia chính quyền cách mạng và cũng qua đó làm giảm bớt sự đánh phá của Pháp. Nhưng kết quả ngược lại, khi lên làm chủ tịch khu, Võ Gia Chí cố lôi kéo các ông Nguyễn An, phó Chủ tịch, Nguyễn Những phụ trách công an... tạo vây cánh bè phái để thực hiện ý đồ riêng.

Tháng 11-1946, một chiếc ghe chở vũ khí và 120.000 đồng tiền Đông Dương từ Bắc tiếp tế vào Nam bộ, trong đêm tối trú tại Hòn Tranh để tránh địch kiểm soát. Nhưng do không biết rõ địa hình ở đảo, ghe đâm vào ngầm đá bị vỡ. Tất cả vũ khí, tài liệu, tiền bạc đều chìm xuống biển. Được tin báo, Võ Gia Chí, với danh nghĩa chủ tịch, đã điều một số người ra lặn vớt các mặt hàng bị chìm. Khi biết có tiền Đông Dương cũng bị chìm trong đó, Võ Gia Chí và một số người trong vây cánh đã ngầm ngầm mưu lợi riêng.

Sau khi lặn vớt được vũ khí, một số tài liệu và 20.000 đồng, Võ Gia Chí tổ chức ghe thuyền cho đoàn thủy thủ đi tiếp vào Nam theo kế hoạch. Nhưng khi đoàn thủy thủ đi rồi, y ra lệnh cho ngư dân và thuyền ghe các nơi không được đến Hòn Tranh trong 3 ngày để cho "Ủy ban làm việc". Thật sự trong thời gian này, chúng tổ chức lặn vớt số tài sản còn lại và 100.000 đồng Đông Dương chia nhau. Do ăn chia không đồng đều, sự việc bất liêm của chúng bị bại lộ. Để giữ vững kỷ cương của cách mạng, Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện Tuy Phong cách chức chủ tịch khu 6 của Võ Gia Chí và đưa vào đất liền kiểm điểm làm rõ sự việc. Tại khu căn cứ, Võ Gia Chí lợi dụng sơ hở của ta bỏ trốn về đầu hàng giặc ở đồn Hòa Đa. Tên Calvet, đồn trưởng, biết Chí là con của một quan lại cũ ở đảo và đã từng làm đoàn trưởng thanh niên phòng vệ thời thuộc Nhật, đã mua chuộc Chí và đưa Chí về Phan Thiết làm trong phòng nhì của Pháp để chuẩn bị dẫn đường cho chủ Pháp đánh chiếm đảo Phú Quý sau này. Khi Võ Gia Chí làm những chuyện phản quốc, hại dân như vậy, đồng chí Phạm Văn Hảo cũng bị đưa về đất liền kiểm điểm.

Sau sự việc đổ vỡ của Võ Gia Chí và đồng chí Hảo rút về đất liền, chính quyền, đoàn thể trên đảo không hoạt động gì. Trong thời gian này, đồng chí Hoạch bị giam ở Phan Thiết lợi dụng sơ hở của địch trốn nhà lao ra ngoài gặp chị Sáu Chuộc, một cơ sở

của đảo, đưa về Đường và được huyện Tuy Phong chuyển về đảo để chuẩn bị củng cố lại chính quyền.

Tháng 10-1947, huyện Tuy Phong cử đồng chí Nguyễn Hữu Nhi ra đảo làm phái viên kháng chiến hành chánh. Lúc này, ta đã giải tán các khu, thành lập các xã và khu 6 - Phú Quý đổi thành khu Thái Bình. Nhận nhiệm vụ mới, với những kinh nghiệm tích lũy được ở đất liền, đồng chí Nhi chăm lo củng cố lại chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang ở khu Thái Bình. Những cán bộ ở Bình Thạnh ra tránh lánh ở đảo do địch càn quét trước đây như Phạm Chính (Giáo Chính), Nguyễn Nở (Lang) ⁽¹⁾ cùng số cán bộ cũ trên đảo được sử dụng để xây dựng lại chính quyền. Cuối năm 1947, chính quyền khu Thái Bình được thành lập gồm có : đồng chí Thanh Phong (Hoạch) làm chủ tịch, Huỳnh Mai phó chủ tịch, Ngô Thắng Hương (Xương), thư ký, Nguyễn Ân (ở thôn Phù Mỹ) thông tin ; Nguyễn Nở công an. Trụ sở Ủy ban đóng tại nhà Thuế (trại lính Nhật cũ) ở Lãng Cô (đoạn Ngũ Phụng - Tam Thanh). Về đoàn thể quần chúng và mặt trận, ông Lê Quát (nhà Sư) làm chủ nhiệm Việt Minh. Bà Quyển phụ trách hội mẹ chiến sĩ và các bà Quan (Long Hải), Võ Thị Châu (Ngũ Phụng) làm ủy viên. Hội Phụ nữ có chi

(1) Ông Nguyễn Nở, năm 1955 làm công an ngụy, chúng nghi cơ sở của ta bị thôi việc.

Vì Thị Kiều (ở Tam Thanh) làm Hội trưởng và các chị Mường (Long Hải), Ngô Thị Tiêm (Tam Thanh), chị Múc làm ủy viên. Ta còn thành lập tổ chức thanh niên. Các ông : Võ Gia Huệ (Họa), Đồ Ân (tổng Đạt) ở Tam Thanh và một người ở xóm Núi (bà con với đồng chí Hoạch) làm cố vấn cho Ủy ban (1). Qua các ông cố vấn này, ta đã ổn định nội bộ số công chức cũ trên đảo, thể hiện chính sách của chính quyền cách mạng tập hợp mọi người tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Về lực lượng vũ trang, ta lấy những thanh niên nòng cốt thành lập đội "Danh tự vệ đội" để đẩy mạnh du kích chiến tranh trên đảo. Ngoài ra, chính quyền còn thành lập 20 tổ dân quân, mỗi tổ có 3 người vừa đi đánh bắt cá, vừa theo dõi tàu địch trên biển kịp thời báo cáo cho ủy ban chuẩn bị đối phó với chúng. Nhiều hầm bí mật được nhân dân đào cất giấu tài sản. Đồng thời, đường dây vận chuyển từ đảo vào đất liền cũng được nối lại. Nòng cốt của hệ thống liên lạc này có cha của chị Múc, ông Lăng (Đá), ông De ở Tam Thanh. Ghe từ La Gàn (Bình Thạnh - Tuy Phong) ra có các ông Bón, Lươi, Xê... chính các ghe này do có tổ chức chặt chẽ đã bảo đảm thông suốt sự liên lạc, tiếp tế từ đảo vào huyện Tuy Phong và ngược lại, tạo cho việc chỉ đạo và nắm bắt tình hình được nhanh chóng.

(1) Ông Võ Gia Huệ là chánh tổng cũ và cha của ông Võ Gia Chí.

Sau khi củng cố lại chính quyền, đoàn thể, hoạt động kháng chiến trên đảo được đẩy mạnh. Về kinh tế, ngoài việc động viên nhân dân tăng gia sản xuất để giải quyết lương thực tại chỗ, chính quyền còn vận động nhân dân tiêu tiền tín phiếu. Một số người ngần ngại không muốn tiêu tiền tín phiếu, chính quyền và đoàn thể tiến hành tuyên truyền giải thích thông suốt. Một số tên ngoan cố, ra mặt chống đối chế độ, phá hoại nền tài chính quốc gia bị nhân dân lên án và bị trừng trị theo pháp luật. Về văn hóa, xã hội, chính quyền thành lập gánh hát bội do đồng chí Hoạch nguyên là người bầu hát trước đây phụ trách và cùng với cha chị Tiệm và một số người ở đất liền đi biểu diễn phục vụ ở các làng trong những ngày lễ, ngày Tết. Chính quyền còn tổ chức cầu siêu tại chùa Linh Quang Tự (xã Tam Thanh) cho nhân dân, cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh vì đất nước, vì đảo quê hương. Buổi cầu siêu có gần 70 nhà sư dự do ông Võ Gia Huệ làm chủ lễ, ông Lê Quát (giáo Thọ) chỉ huy cầu siêu. Đồng bào đưa nhiều sản vật bí, hoa quả, bắp đến dâng phúng điếu những người đã mất. Trong chùa thì tụng kinh, ngoài chùa tổ chức hát bội. Qua buổi lễ cầu siêu càng làm cho dân chúng biết ơn những người đã hy sinh vì Tổ quốc và tập hợp được nhân dân thực hiện các chủ trương, chính

sách của cách mạng, hăng hái góp sức người, sức của ủng hộ kháng chiến.

Năm 1947, thực dân Pháp tập trung quân càn quét đánh phá một số vùng chiến lược trong cả nước, trọng điểm là Việt Bắc, đầu não của cuộc kháng chiến nước ta. Ở Bình Thuận chúng lo đối phó với phong trào cách mạng ở đất liền, nên trên đảo ít bị bắn phá. Vì vậy, các hoạt động của chính quyền, đoàn thể phát triển.

Tháng 3-1948, huyện ủy Tuy Phong điều động đồng chí Nhị trở về đất liền công tác và cử đồng chí Đỗ Minh Trí ra đảo làm phái viên kháng chiến hành chánh.

Về Võ Gia Chí, trong năm 1948, y đã hai lần dẫn quân đánh phá ở đảo. Nhờ phong trào bố phòng của nhân dân cảnh giác phát hiện trước, chính quyền đối phó kịp thời, nên ý đồ của địch vẫn chưa đánh phá được cơ sở chính quyền cách mạng. Rút kinh nghiệm mấy lần càn quét trước đó, đêm 24-5-1948, tàu Pháp đến gần đảo tắt đèn tiến sát bắt các ghe của dân đi trên biển, trong đó có nhiều thanh niên trong lực lượng dân quân. Sau đó, chúng cho quân đổ bộ lên đảo. Do bị bất ngờ, cơ quan Ủy ban hành chính kháng chiến đóng ở Dinh Thầy (xã Ngũ Phụng) bị

chúng bao vây bắt các đồng chí Đỗ Minh Tri, Hoài Sơn, Huỳnh Văn Hoạch, Ngô Thắng Hương (Xương). Sáng hôm sau, chúng tra tấn dã man số người bị bắt trước đông đảo nhân dân trên đảo. Trước cảnh tang thương đó, ông Bùi Mậu, một lý trưởng trước đây có uy tín với dân làng, đứng ra can ngăn và được bà con ủng hộ, buộc chúng phải thả các đồng chí Tri, Sơn. Chúng tiếp tục lùng sục cướp phá trên đảo. Do có chỉ điểm, chúng đào phá nhiều hầm bí mật, bắt nhiều cán bộ và cơ sở cách mạng. Chúng đốt nhà đồng chí Hoạch, đốt ghe và thu tài sản của đồng chí Ngô Thắng Hương với lý do : nhà nuôi cán bộ, ghe tiếp tế cho Việt Minh. Sau ba ngày càn quét, chúng xuống tàu rút về đất liền, đưa các đồng chí Hoạch, Hương (Xương) về giam ở Hòa Đa khoảng hai tháng sau mới thả ra.

Sau khi ra tù, đồng chí Ngô Thắng Hương liên hệ với E82 báo cáo tình hình Pháp tấn công lên đảo bắt nhiều cán bộ chủ chốt và phá hoại nhiều cơ sở cách mạng là do bọn tay sai của Võ Gia Chí chỉ điểm. Sau đó, thực hiện nguyện vọng của nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bình Thuận giao cho E82 cử một trung đội ra đảo trừng trị số tay sai. Nhiều tên tay sai thân cận của gia đình ông Võ Gia Huệ bị bắt đưa vào đất liền để giáo dục. Riêng

tên Đặng Cảnh bị tòa án tỉnh xét xử tại đảo về tội cầm đầu tổ chức chống phá cách mạng. Cùng thời gian này, ta đưa 40 thanh niên vào huấn luyện tại Bàu Trắng (khu Lê Hồng Phong).

Sau gần 2 tháng huấn luyện, số thanh niên này về lại đảo phát huy tốt trong phong trào cách mạng.

Khi ra tù lần thứ hai, đồng chí Hoạch được điều về công tác ở Công an tỉnh và sau đó về công tác ở huyện Hòa Đa. Cùng lúc này, huyện Tuy Phong cử ông Lê Quát chủ nhiệm Việt Minh làm chủ tịch (1) và đồng chí Trần Việt Hòa, trưởng ban quân kiểm E82, làm cố vấn Ủy ban kháng chiến hành chính đảo. Khu Thái Bình đổi thành xã Liên Đoàn.

Công việc chuẩn bị chống địch càn quét, bảo vệ tính mạng tài sản của dân được tiến hành khẩn trương : Tổ chức lại tuyến bố phòng, đào thêm hào hào để tránh lánh địch càn quét và cất dấu tài sản. Đội dân quân tự vệ thường xuyên canh gác. Vận động nhân dân dự trữ lương thực đề phòng địch bao vây càn quét đảo dài ngày. Đường dây liên lạc với đất liền được củng cố lại.

(1) Ông Lê Quát, sau khi Võ Gia Chí chiếm đảo, đã trở lại di tu chủ trì chùa Linh Quang Tự (xã Tam Thanh).

Cuối năm 1948 và bước sang năm 1949, sau khi thực hiện dồn dân rào làng ở Ninh Thuận, địch tiến hành dồn dân ở các huyện phía Bắc tỉnh Bình Thuận. Đảo Phú Quý trở thành trọng tâm đánh phá của kẻ thù. Để thực hiện chiến lược "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh - dùng người Việt đánh người Việt" trên đảo, thực dân Pháp đã dùng Võ Gia Chí dẫn quân tái chiếm và thiết lập bộ máy tay sai trên đảo. Thực hiện kế hoạch đó, tháng 12-1949, Võ Gia Chí chỉ huy một đại đội nguy binh có bộ binh và tàu chiến Pháp hỗ trợ đổ bộ lên đảo. Địch bắn phá các cơ quan kháng chiến, truy nã những người làm việc cho cách mạng. Qua khai thác những người bị bắt, chúng tìm ra nhiều hầm bí mật. Qua đợt càn quét này, Võ Gia Chí đã triệt hạ hầu hết cơ sở cách mạng trên đảo. Sau khi chiếm được đảo, thực dân Pháp tổ chức lại bộ máy tay sai ở 9 làng và đưa Võ Gia Chí lên làm bang tá. Sau khi nắm quyền, Võ Gia Chí đích thân chỉ huy việc xây dựng sân bay cho Pháp trên đảo ; bắt dân vào núi đào đá về làm đường quanh đảo (năm 1954, 9 làng lập thành 3 xã). Với chế độ phụ phen, phục dịch liên miên, Võ Gia Chí đã làm cho đời sống dân tỉnh trên đảo đói khổ, điêu đứng. Ruộng rẫy hoang hóa, biển giả ít người đi lộng, đi khơi. Mặt khác, chúng bắt nhiều thanh niên trai tráng đi lính và đưa vào đất liền thay thế cho lính Pháp rút đi chiến trường khác.

Từ cuối năm 1949 đến năm 1954 là thời kỳ chính quyền, đoàn thể cách mạng bị thực dân Pháp đánh bật ra khỏi đảo. Một số bị bắt, bị tù đày, một số đông phải vượt biển vào đất liền tránh lánh. Khi chính quyền cách mạng không còn trên đảo, Võ Gia Chí càng tác oai tác quái tự phong là "vua hòn", "chúa đảo" trên cuộc sống quẩn quại của nhân dân. Tuy bị địch đánh phá, cách mạng vẫn liên hệ được với nhân dân. Từ hòn đảo xa xôi, bà con trên đảo vẫn hướng về kháng chiến và cách mạng. Những anh em binh lính yêu nước trong hàng ngũ ngũ nguy quân đóng ở đất liền, quê ở đảo, là cầu chấp nối giữa cách mạng với nhân dân. Với nhiệm vụ làm công tác binh vận được trên giao, đồng chí Hoạch thông qua các mối từ cơ sở binh lính để liên hệ với quê nhà.

Sau những thắng lợi của ta ở Phan Rí, Xóm Lua, Thạch Long (Mũi Né), tinh thần địch càng hoang mang dao động mạnh. Binh sĩ ngũ nguy người ở đảo Phú Quý đảo ngũ, rã ngũ ngày càng nhiều, khiến bọn chỉ huy lo ngại. Có nơi, như đồn Thạch Long (Mũi Né), chúng không cho anh em lính người đảo đi phép. Một số bị đưa đi chiến trường xa như : Huế, Quảng Trị và tận cùng Kiến Xương - Thái Bình. Song với các biện pháp đó, chúng cũng không ngăn nổi binh lính quê ở đảo đào rã ngũ về với đảo.

Đến tháng 4-1951, ta sáp nhập huyện Hòa Đa - Tuy Phong - Phan Lý Chàm thành huyện Bắc Bình và thành lập căn cứ khu Lê Hồng Phong. Đảo Phú Quý lúc này vẫn là "vùng trắng" không còn đoàn thể và chính quyền cách mạng. Để lãnh đạo phong trào cách mạng ở đây, Tỉnh ủy Bình Thuận xác định đảo là vùng địch hậu đặc biệt, thành lập Ban chỉ đạo công tác ở đảo trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

Những năm 1950 - 1954, tuy không có chính quyền cách mạng, song vốn có truyền thống chống chọi với thiên nhiên để tồn tại và được kinh nghiệm những năm đấu tranh sau cách mạng Tháng 8 năm 1945 đến cuối 1949 soi sáng, nhân dân trên đảo vẫn tiếp tục đấu tranh với chính quyền tay sai của Pháp. Các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi địch bồi thường tính mạng, tài sản do chúng gây ra cũng liên tiếp diễn ra. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh ngày 19-9-1950 chống tên Võ Gia Chí đi xe cán chết em Đặng Thị Quý 10 tuổi, con ông Đặng Thính ở làng Phù Mỹ (nay là khu I xã Ngũ Phụng). Khi biết tin con bị xe Chí cán chết, ông Thính níu kéo, đòi Chí bồi thường tính mạng. Hắn ngang ngược rút súng ra dọa :

- Mày buông tao ra, không tao bắn chết cả họ nội, ngoại mày !

Được sự hướng dẫn của cách mạng và nhân dân trên đảo ủng hộ, ông Thính làm đơn kiện tên Chí

lên tòa tỉnh trưởng Bình Thuận Lưu Bá Châm. Vốn thân quen với Võ Gia Huệ cùng làm bang tá thời trước là cha của Chí, Lưu Bá Châm đã lờ đi việc này cho Chí. Thấy việc kiện Chí không thành, ông Thính lại kiện ra tòa thượng thẩm ở Huế. Ở đây, không thể làm ngo trước tội ác rành rành của tay sai, ngự quyền trung ương buộc Chí phải bồi thường cho gia đình ông Thính 40.000 đồng Đông Dương. Với đà thắng lợi này, các đồng chí Ngô Thắng Hương (Xuông) và Trần Dần là hai cán bộ đang ở Phan Thiết chủ trương tiếp tục vận động nhân dân kiện Võ Gia Chí cướp đất ở Hòn Tranh, thả bò phá hoại hoa màu của dân, cướp tài sản của những gia đình kháng chiến, gây cảnh đói rách của nhân dân ở Long Hải, Tam Thanh. Do tội ác của Võ Gia Chí quá rõ ràng, không thể làm ngo như vụ kiện trước, ngự quyền Bình Thuận cử tên Bá cảnh sát ra đảo điều tra. Tên Bá được Chí dứt lót nhiều tiền bạc nên che chở tội lỗi cho Chí và y được trắng tội.

Tiếng kêu của dân làng trên đảo đến tai Lương Duy Ứng mới lên thay Lưu Bá Châm làm tỉnh trưởng. Nhưng cùng một duộc với Châm, với Chí nên nỗi oan ức của dân bị Ứng bỏ qua. Cuối cùng bà con trên đảo cử đại diện ra Huế kiện tri đấu tranh. Một lần nữa ngự quyền trung ương cách chức bang tá và phạt Chí 3 năm tù giam.

Vô Gia Chí bị cách chức, phát huy thắng lợi, nhân dân trên đảo đứng lên chống bắt lính, không để cho chồng, con, em mình đi làm bia đỡ đạn cho thực dân Pháp. Phong trào vận động chống bắt lính được tổ chức theo hình thức tổ "tam tam". Một nòng cốt vận động thêm hai người khác cùng tham gia chống địch bắt lính. Phương pháp vận động này đã nức nhánh, xâu chổi tạo nên phong trào có tổ chức cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Phong trào đấu tranh chống bắt lính diễn ra sôi nổi từ năm 1951 đến năm 1953 do chị em phụ nữ làm nòng cốt. Các chị Nguyễn Thị Thương, Nguyễn Thị Tiêm, Nguyễn Thị Múc, Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Thị Tin là những người đứng mũi chịu sào trong phong trào đấu tranh chống bắt lính trên đảo.

Thắng lợi Điện Biên Phủ 5-54 đã buộc thực dân Pháp ký hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Miền Nam còn nằm dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai. Sau khi đưa tiễn những người con của mình tập kết ra miền Bắc, nhân dân Phú Quý cùng nhân dân Bình Thuận và miền Nam thân yêu bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống Mỹ, cứu nước.

Hiệp định Giơ-ne-vơ ký chưa ráo mực, niềm vui thắng lợi sau 9 năm kháng chiến chống Pháp chưa kịp đến với nhân dân Phú Quý, Mỹ Diệm đã phản bội Hiệp định, đàn áp khủng bố phong trào cách mạng miền Nam.

Với thủ đoạn trả thù những người kháng chiến cũ, chúng mở các cuộc "tố cộng" đợt I, đợt II liên tiếp ở đồng bằng. Bình Thuận và các tỉnh khác ở miền Nam để "tát nước bắt cá". Đảo Phú Quý cũng nằm trong bối cảnh đen tối đó.

Tháng 7-1954, sau khi mãn hạn tù, Võ Gia Chí lại được chủ mới đưa ra làm bang tá Phú Quý cai quản 3 xã : Ngũ Phụng, Tam Thanh và Long Hải. Uất ức bị ngồi tù bởi các đơn kiện của các cơ sở cách mạng trước đây, nay với chính sách "tố cộng", Chí ra sức trả thù những gia đình có người tham gia kháng chiến. Dưới bàn tay đẫm máu của Chí, nhiều người dân vô tội trên đảo bị chúng bắt tra tấn, tù đày. Không ít người trong số đó bị mang thương tật suốt đời. Những tháng cuối năm 1954, trong phong trào mừng hòa bình và đấu tranh chống chính sách trả thù của Mỹ Diệm, nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân Bình Thuận đã diễn ra ở Bình Thiện (khu Lê Hồng Phong) và vùng giáp ranh Phan Thiết - Hàm Thuận làm cho kẻ thù phải chùn bước. Được sự tác động của phong trào đấu tranh ở đất liền, ở đảo

Phú Quý nhân dân đã viết nhiều lá đơn đưa vào đất liền gửi lên Ban Liên hiệp quân sự hai bên, lên ngụy quyền cấp trên tố cáo tội ác của Võ Gia Chí đã sát hại nhiều người cách mạng. Để mỉa dân, một lần nữa, vào năm 1955, Mỹ - Diệm cách chức bang tá của Võ Gia Chí và tòa án ngụy quyền Phan Thiết kết án Chí 5 năm tù khổ sai. Nhưng mới chín tháng thi hành án, Chí được quan thầy tha về. Tuy vậy, đây là thời điểm chấm dứt một thời vua hòn chúa đảo của tên ác ôn khét tiếng ở đảo này.

Sau khi Chí đổ, Nguyễn Diệm lên thay nhưng chỉ được khoảng hai tháng, tỉnh trưởng ngụy quyền Bình Thuận đưa Tôn Thất Quỳnh ra làm bang tá đảo thay Diệm. Năm 1955, Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại cũng là lúc chấm dứt chế độ bang tá ở đảo.

Dưới chiêu bài của chủ nghĩa thực dân mới, Nha hành chánh đảo Phú Quý được hình thành và đến năm 1958 thành lập quận Phú Quý do Nguyễn Chuyển làm quận trưởng. Năm 1962, chính quyền của ngụy quyền Bình Thuận giao Phú Quý trực thuộc quận Tuy Phong. Tháng 3-1963, Nguyễn Văn Túu, quận phó quận Tuy Phong, ra làm trưởng đoàn binh định ở đảo. Cũng giữa năm 1962, các tổ chức ngụy đoàn thể như : "thanh niên Cộng hòa", "phụ nữ liên đới" được thành lập trên đảo để thu hút thanh niên, phụ nữ phục vụ cho chính sách thực dân mới của Mỹ.

Đến tháng 11-1963, chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm bị sụp đổ, tổ chức nguy đoàn thể trên ở đảo cũng không còn.

Năm 1966, nguy quyền Bình Thuận đề nghị lên nguy quyền Sài Gòn chuyển Phú Quý trực thuộc quận Hàm Thuận, đồng thời trong thời gian này, chúng tăng cường xây dựng đường giao thông, sân bay, kho tàng trên đảo để chuẩn bị phục vụ chiến tranh sau khi đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh trực tiếp tham chiến trên chiến trường Miền Nam Việt Nam.

Năm 1969, sau cuộc tấn công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của ta, tình hình quân sự - kinh tế của địch gặp nhiều khó khăn. Lúa gạo bị chúng vơ vét dự trữ cho chiến tranh, nên thị trường khan hiếm lương thực. Phú Quý vốn là nơi đánh bắt hải sản, đất đai canh tác ít nên lương thực càng khan hiếm. Trong thời gian này, nhân dân trên đảo bị thiếu ăn, nhiều gia đình phải vào đất liền ở vùng Bình Thạnh (Tuy Phong), vùng Tam Giác (Hàm Thuận) làm thuê và mua xác mì ở La Gàn mang về đảo ăn thay cơm.

Về ta, từ sau khi có hiệp định Giơ-ne-vơ đến những năm 1958 - 1959, cơ sở cách mạng trên đảo bị địch đánh phá ác liệt. Từ những năm 1960, sau khi phong trào đồng khởi nổ ra ở đất liền, kẻ thù trên đảo bị tác động nên ít đánh phá. Nhưng do đảo Phú Quý nằm giữa biển khơi xa, sự chỉ đạo của Tỉnh

Ủy Binh Thuận gặp rất nhiều khó khăn. Trong suốt chặng đường chống Mỹ ác liệt, Phú Quý hầu như là một vùng trắng. Ta không xây dựng được cơ sở cách mạng tại chỗ. Tuy vậy, hàng năm vào những tháng làm mùa, nhân dân trên đảo thường vào các vùng Bình Thạnh (Tuy Phong), Hàm Thuận, Phan Thiết làm thuê, buôn bán để kiếm sống. Từ những địa phương giao lưu này, nhiều người dân Phú Quý đã tiếp xúc với cách mạng, nhiều thanh niên đã tham gia kháng chiến. Như anh Văn Nghị tham gia từ năm 1961 và tiếp đến các anh, các chị như : Ngô Sáu, Châu Thị Thu Ba, chị Liên... tiếp bước lên đường. Trong lực lượng vũ trang, các đơn vị C490 của huyện Tuy Phong, C.440 của huyện Hòa Đa, C.482 của tỉnh Bình Thuận đều có những người con của Phú Quý tham gia. Ngoài ra, nhiều anh chị em ở Phú Quý còn tham gia kháng chiến trong các cơ quan dân chính đảng của huyện Tuy Phong và tỉnh Bình Thuận. Trong lớp người ấy, một số đồng chí đã ngã xuống hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Phú Quý có 3 nữ liệt sĩ
21 liệt sĩ

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta chuyển biến qua các thời kỳ đầy thử thách ác liệt : từ chiến tranh một phía đến chiến tranh đặc biệt, từ

chiến tranh cục bộ đến Việt Nam hóa chiến tranh. Mỗi chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ đề ra đều bị quân dân ta đánh bại và kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa xuân 1975 : đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.

Đảo Phú Quý tuy nhỏ, nhưng là cửa ngõ nhìn vào đất liền, ngó ra biển Đông, có vị trí chiến lược rất quan trọng trên vùng lãnh hải phía Nam, nên Mỹ ngay không quên đầu tư công sức củng cố đảo. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, thủ tướng Trần Thiện Khiêm và một số quan chức cao cấp ngay quân, ngay quyền đã ra tận nơi nghiên cứu, xem xét các phương án tác chiến phòng thủ đảo, hà hơi tiếp sức cho bọn tay sai. Một hòn đảo nhỏ dọc ngang không đầy 32km², chúng đã rải trên 2.600 sắc lính các loại với một bộ máy kèm kẹp gồm những tên ác ôn khét tiếng từ đất liền đồn ra. Lợi dụng lòng sùng đạo của nhân dân trên đảo, chúng bố trí tên đại úy Nguyễn Văn Lừ đội lột thầy tu mang pháp danh Thích Chơn Tâm ra đảo xây dựng lực lượng liên tôn chống cộng mà sau này, tháng 9-1975, bị nhân dân phát giác và trừng trị. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cũng đã có lần ra đảo làm trò chiến tranh tâm lý, tặng ảnh, đĩa bàn, bút máy có chữ ký của y cho một số người để tạo hình ảnh tổng thống sát dân, sát xã, kể cả với hòn đảo nhỏ nằm giữa biển khơi.

Bão táp trận quyết chiến chiến lược mùa xuân 1975 bùng lên. Khí thế đất nước cực kỳ sôi động. Vào thời gian này, mặc dù địch ra sức bung bít, thắng lợi của cách mạng miền Nam trên các chiến trường vẫn dồn dập bay về với đảo Phú Quý : Ngày 10 tháng 3-1975, quân ta mở trận đột phá then chốt vào Buôn Ma Thuột rồi lần lượt giải phóng Tây Nguyên, các tỉnh duyên hải miền Trung. Trên chiến trường Khu 6, ngày 16-4-1975, quân ta đập tan lá chắn phòng ngự từ xa của địch ở Phan Rang, giải phóng Ninh Thuận, ngày 19-4-1975 giải phóng Bình Thuận, ngày 23-4-1975 giải phóng Bình Tuy.

Lúc ấy, trên đảo Phú Quý nằm chơi vơi giữa biển Đông, hai trạng thái tư tưởng đã diễn ra : nhân dân rộn lên niềm vui náo nức mong chờ ngày giải phóng, bọn địch thì nơm nớp lo sợ cái ngày Mỹ, ngụy sắp sụp đổ hoàn toàn. Nhiều đồng bào ta, kể cả một số sĩ quan ngụy, có máy thu thanh ẩn kín trong nhà vụn nát thật nhỏ và áp tai vào máy thăm đếm tốc độ cuộc tiến quân như vũ bão của quân ta và sự sụp đổ nhanh chóng của Mỹ - ngụy. Bà con chứng kiến và truyền tai nhau hành động hốt hoảng của tên đại tá tỉnh trưởng Ngô Tấn Nghĩa : nghe tin Buôn Ma Thuột bị thất thủ, quân ngụy cuốn gói chạy dài, hấn vội vàng đưa tài sản và một số phương tiện chiến tranh ra đảo hòng lập kế chống đỡ, cứu ngụy cho số phận bán nước đen tối của mình. Nhưng thấy

quan thầy lập lá chắn phòng ngự từ xa ở Phan Rang, hấn hí hùng chôn dấu tài sản ở núi Cẩm rồi quay trở lại Phan Thiết ôm giữ cái ghế tỉnh trưởng. Nhưng ngồi chưa yên, quân giải phóng tràn đến, hấn bỏ mặc chiếc trực thăng chực sẵn ở sân dinh, lên theo ngõ hẻm, xuống bờ sông lên xuồng chạy trốn ra biển. Bà con cũng theo dõi rất sát tình hình sĩ quan, binh lính nguy bại trận từ các chiến trường chạy dồn về Lagi, Xuyên Mộc, Vũng Tàu, vút xe pháo bừa bãi, ngổn ngang. Chúng cướp bóc, giết chóc lẫn nhau. Nhân dân sống trong nỗi lo âu khủng khiếp.

Ngay trên đảo nhỏ quê hương, ngày ngày bà con chúng kiến tâm trạng giao động, hoang mang của nguy quân, nguy quyền. Bọn cấp trên ra lệnh tập trung sức phòng thủ đảo, nhưng tên nào tên nấy hoang mang, buồn rầu lo lắng cho số phận của mình. Sự hung hăng của chúng giảm đi trông thấy. Phan Văn Hữu, trưởng phái viên hành chính nguy quyền, đi thanh minh với nhân dân và ngóng trông ra biển tìm hướng thoát. Trung đội nghĩa quân mang phiên hiệu BTH 678 và các toán phòng vệ dân sự dấu mặt trong đồn bót, phân chi khu, ít đi ra ngoài súng ống nghênh ngang như trước. Nhiều sĩ quan ngồi một mình lặng lẽ nghe đài BBC, đài tiếng nói Việt Nam dõi theo diễn biến của chiến trường và thời cuộc. Chúng thì thầm với nhau : cách mạng thắng như chẻ tre, chẳng mấy hôm nữa ra đây giải phóng cái đảo

Cù lao/Thu này, liệu sao đây ? Dầu hàng hay chạy trốn ?

Chính trong tâm trạng ấy của nguy quân, nguy quyền, một số bà con Tam Thanh, Long Hải, Ngũ Phụng kéo đến nhà trưởng phái viên hành chính Phan Văn Hữu khuyên chúng sẵn sàng hạ khí giới đầu hàng cách mạng, đừng ngoan cố chống lại, chết bỏ vợ, bỏ con, thiệt thân vô ích. Nghe theo lời khuyên đó, Phan Văn Hữu cấp tốc triệu tập cuộc họp bàn bạc kế hoạch đầu hàng. Súng ống đạn dược thu hồi cất giữ trong kho. Hồ sơ, giấy tờ, tài liệu gom xếp lại để một chỗ. Trước mắt chúng, kẻ đe dọa tính mạng tài sản nhân dân trên đảo không ai khác bọn tàn quân nguy từ đất liền chạy ra. Chúng thực sự là những tên cướp biển. Thế theo nguyện vọng của nhân dân, một số phòng vệ dân sự còn được giữ súng để chống trả hành động của bọn tàn quân cướp biển này. Tuy nhiên, dù chuẩn bị đầu hàng, nổi phập phồng lo sợ của nguy quân, nguy quyền trên đảo không giảm bớt. Những tên ác ôn ngoan cố nhất nuôi hy vọng quân viễn chinh Mỹ sẽ trở lại vực quân nguy đại bại đứng dậy cũng dần dần tan biến. Diễn biến nhanh chóng của chiến trường báo cho chúng biết rằng giờ cáo chung của chế độ Mỹ - nguy sắp điểm tiếng chuông cuối cùng. Cho nên, đây đó trên đảo,

những tiếng súng đi đệt khắc khoải vang lên rồi tắt
ngấm trong tiếng sóng âm ì giữa biển khơi. Chiều
7-4-1975, một việc lạ xảy ra thu hút sự chú ý của
mọi người : ngoài biển, từ hướng đất liền, khoảng 5
- 6 chiếc thuyền băng băng chạy ra đảo. Thuyền của
bọn tàn quân cướp biển hay thuyền của cách
mạng ? Bọn sĩ quan vội vàng ra lệnh theo dõi và
bắn súng ra để thăm dò. Đoàn thuyền bỗng nhiên
phân tán đội hình chạy dọc theo xã Tam Thanh, rẽ
sang Hòn Tranh, vào Vũng hèm rồi chạy thẳng ra
khơi, mất hút dần giữa biển ⁽¹⁾. Thấy từ đất liền
cách mạng chưa có động tĩnh gì, bọn ác ôn trên đảo
trở lại thói hung hăng, nhưng nhân dân Phú Quý
không sợ.

Khao khát sớm được sống độc lập, tự do, ngày
22-4-1975, ông Trần Nghĩa cùng với một số thanh
niên Long Hải tự phát đứng lên tước vũ khí của số
nghĩa quân, phòng vệ dân sự đóng trong làng, giành
chính quyền. Tương quan lực lượng chênh lệch, cuộc
nổi dậy bị bọn địch trên đảo phản kích quyết liệt và
đập tắt. Để khống chế, trấn áp phong trào cách mạng

(1) Sau ngày giải phóng được biết đoàn thuyền đó là của hải đoàn
125 và trung đoàn 95 đi thăm dò, nghiên cứu kế hoạch giải phóng
đảo, nhưng bị lộ phải quay trở về đất liền.

của quần chúng, chúng giết chết ông Trần Nghĩa và một số thanh niên yêu nước. Dã man hơn, chúng dùng xe honda chở hai người bị nghi vấn dính líu với cuộc nổi dậy của cha con ông Trần Nghĩa, trói cáp ké bốn chân bỏ lên yên xe, hai đầu thả xuống đất, kéo sạt trên đường từ Long Hải đến Tam Thanh rồi ngược về Giếng Tiên bắn bỏ. Tuy vậy, bọn địch vẫn sống trong nỗi lo sợ hoang mang. Ngày 25-4-1975, bọn ác ôn có nợ máu đã dùng 2 chiếc tàu chạy trốn vào Vũng Tàu. Căm thù địch nhưng bà con trên đảo tự kiếm chế, chờ quân giải phóng từ đất liền ra tiếp sức để cuộc nổi dậy giành chính quyền của lực lượng tại chỗ đảm bảo chắc ăn hơn.

Trong thời gian ấy, ở đất liền, việc chuẩn bị giải phóng đảo Phú Quý diễn ra hết sức khẩn trương. Tỉnh ủy Bình Thuận và Bộ chỉ huy quân sự cấp trên giao trách nhiệm cho huyện Tuy Phong, Hải đoàn 125 và trung đoàn 95 phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ lịch sử này. Huyện ủy Tuy Phong cử đoàn cán bộ quân dân chính đảng gồm 20 người do đồng chí Nguyễn Thanh Tâm, Bí thư Huyện ủy, làm trưởng đoàn. Để tăng thêm sức mạnh chính trị cho kế hoạch giải phóng đảo, Tỉnh ủy Bình Thuận cử các đồng chí Đào Công Trợ, Phạm Quỳnh Châu, Nguyễn Hữu Lai, Nguyễn Trường Phước, Nguyễn Huệ Oanh và Ngô Sáu, người con của đảo chiến đấu ở đất liền, phối hợp công tác với đoàn Tuy Phong.

Sau khi thống nhất phương án quân sự, chính trị, hậu cần một cách chặt chẽ, đúng 18 giờ ngày 26-4-1975, đoàn tàu thuyền 7 chiếc chở toàn bộ các đơn vị làm nhiệm vụ giải phóng đảo Phú Quý rẽ sóng ra khơi, đến 3 giờ sáng ngày 27-4-1975 tiếp cận đảo. Theo phương án tác chiến đã vạch, quân ta mở hai mũi tiến công : mũi một do đồng chí Nguyễn Tự chỉ huy đánh địch ở xã Ngũ Phụng, mũi hai do đồng chí Nguyễn Văn Thông chỉ huy đánh địch ở xã Tam Thanh. Bộ chỉ huy và đoàn cán bộ chính trị đổ bộ vào Long Hải.

Sự mong chờ giải phóng, sống độc lập, tự do của bà con Phú Quý đã đến. 5 giờ sáng ngày 27-4-1975, lúc bình minh sắp bùng lên trên mặt biển, bà con đã nghe tiếng súng trường, súng máy nổ giòn giã. Thoạt đầu, có người tưởng bọn lính hải quân và lính đảo đánh nhau để giành giật miếng ăn, nhưng khi nghe rõ tiếng B.40 nổ ùng ùng vào các cứ điểm địch và thấy bọn địch chạy cuống cuồng vào các hầm ngầm, lô cốt, bà con mới rõ quân ta ra giải phóng đảo. Nghe lời kêu gọi của Bộ chỉ huy quân ta, để tránh thương vong, bà con chạy tản ra phía núi Cẩm, chờ im tiếng súng hãy về. Trong cơn thắng thốt, bàng hoàng, mọi người biểu lộ niềm sung sướng, tin yêu.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt. Cán bộ chiến sĩ ta tỏ rõ tinh thần dũng cảm ngoan cường, ngay từ đầu đã áp đảo bọn ngoan cố chống cự. Bọn này bắn đèn báo hiệu cho bọn tàu thủy nã pháo vào đảo để tiếp sức, cứu nguy. Nhưng ngay giữa biển, chúng đã bị hải quân ta tấn công, truy kích, bắn bị thương một chiếc, phải chạy dạt về hướng Vũng Tàu.

Trước sức tấn công mãnh liệt của quân ta, phần lớn sĩ quan, binh lính nguy vong súng đầu hàng. Một số tên ngoan cố chống cự bị quân ta tiêu diệt. Tên Võ Văn Vi, thượng sĩ phụ trách đài truyền tin nha phái viên, gục đầu đèn tội bên chiếc máy PRC 25. Tên Phan Văn Hựu, trưởng nha phái viên hành chính và tên trung úy Thòong, trưởng phân chi khu, bị bắt sống lúc đang lẩn trốn trong thánh thất Thích Chơn Tâm. Trong các trận chiến đấu này, ta bắt sống tại chỗ 16 tên tề xã, áp và số nhân viên nguy quyền ở nha hành chính, thu hơn 1.000 súng các loại và nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Số nguy quân, nguy quyền gồm cả ngàn tên đầu hàng cách mạng, trình diện với nhân dân được đối xử nhân đạo. Cuộc trả thù tẩm máu như bọn địch tưởng tượng không hề xảy ra. Ngay sau khi tiếng súng chấm dứt, chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được truyền rộng khắp trên các loa phóng thanh. Đây là tiếng nói của mẹ hiền mở rộng lòng khoan dung

đối với những đứa con vì lẽ này lẽ khác đứng trong hàng ngũ địch chống lại Tổ quốc và nhân dân. Đáp lại tiếng gọi của cách mạng, số nghĩa quân, phòng vệ dân sự, nhân viên nguy quyền quê ở đảo hứa hẹn cải tà qui chính, làm người công dân tốt của đất nước tự do. Số ở đất liền được cấp gạo, cấp tiền trở về quê quán. Đến trưa 27-4-1975, trong nắng vàng rực rỡ, đảo Phú Quý, phần đất cuối cùng của tỉnh Bình Thuận và chiến trường Khu 6, được hoàn toàn giải phóng. Những lá cờ nửa đỏ, nửa xanh giữa có ngôi sao vàng năm cánh phấp phới tung bay trên cả 3 xã Long Hải, Ngũ Phụng, Tam Thanh và trên các Hòn Tranh, Hòn Bó, Hòn Tí ở xung quanh.

Đối với bà con Phú Quý, 27-4-1975 là một ngày lịch sử không thể nào quên. Kể từ nay, bộ máy kềm kẹp của địch đã bị xóa bỏ. Trên 13.600 người già, trẻ, gái, trai trên đảo đã thực sự sống độc lập, tự do trong lòng Tổ quốc thân yêu. Ngay trong đêm 28-4-1975, bà con nô nức trưng cờ Mặt trận, cờ nước và khẩu hiệu kéo về trụ sở cách mạng ở Long Hải họp mít-ting mừng đảo quê hương được giải phóng, mừng Ủy ban Quân quản đảo vừa mới thành lập ra mặt nhân dân gồm các đồng chí Nguyễn Thanh Tâm, chủ tịch; Phạm Quỳnh Châu, ủy viên thu ký và các thành viên: Nguyễn Hữu Lai phụ trách quân sự; Dương Văn Thái phụ trách kinh tế; Đào Công Trợ phụ trách an ninh; Nguyễn Linh Được phụ trách văn hóa xã hội. Cùng lúc, Ủy ban Quân quản các xã

Long Hải, Tam Thanh, Ngũ Phụng cũng được thành lập do các đồng chí Trần Công Bình, Trần Dần, Nguyễn Tự làm chủ tịch ở mỗi làng.

Những ngày đầu, cán bộ chiến sĩ ra đảo tự lo việc ăn, ở của mình là chính, huyện Tuy Phong tiếp tế lương thực, chất đốt và các vật dụng khác, không đụng chạm đến cây kim, sợi chỉ của dân. Thấy vậy, nhân dân đã tự nguyện góp ủng hộ 2.053.960 đồng để chi phí vào các hoạt động điều hành trên đảo.

Sau đó, ngày 2-5-1975 một cuộc mít-ting lớn chào mừng ngày 30-4-1975, ngày đại thắng đế quốc Mỹ xâm lược được tổ chức ở bãi cát Triều Dương. Nhà đóng cửa, thuyền cột bến, nhân dân 3 xã giương cao băng, cờ, biểu ngữ về dự rất đông vui. Chưa bao giờ trên đảo có một ngày hội lớn như vậy. Trong cuộc mít-ting, một sự việc cảm động diễn ra : một cụ già đã tặng cho cách mạng một tờ giấy bạc Cụ Hồ mà cụ đã cất dấu trong nhà tù những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Mặc dù đã trải qua 30 năm khói lửa, hình ảnh Bác Hồ và đường nét, chữ số tờ giấy bạc vẫn còn nguyên. Sự việc này nói lên : cũng như đồng bào cả nước, dù ngàn trùng cách trở, vật đổi sao dời, đồng bào đảo Phú Quý lúc nào, ở đâu cũng vẫn là dân Cụ Hồ. Sau đó, Đoàn Văn công Tuyên Quang kết nghĩa ra đảo biểu diễn những tiết mục văn nghệ đậm đà màu sắc dân tộc phục vụ nhân dân.

III

PHÚ QUÝ :

16 NĂM TẠO ĐÀ, TẠO THẾ DI LÊN

Sau ngày giải phóng, với khí thế "Không có gì quý hơn độc lập tự do", nhân dân Phú Quý bắt tay ngay vào việc ổn định sản xuất và đời sống. Lúc bấy giờ đang vào vụ cá nam, bà con ngư dân nô nức mở máy, dong buồm ra khơi câu mực, đánh cá trên vùng biển giải phóng. Bà con nông dân ra rẫy làm đất, đón mưa, chuẩn bị gieo trồng bắp, mè, đậu vụ hè thu. Đặc biệt, với khí thế "tuần lễ đồng, tuần lễ vàng" xây dựng Tổ quốc như hồi tháng Tám năm 1945, bà con động viên nhau đóng góp xây dựng quỹ ủng hộ cách mạng mang tên "Quỹ đồng khởi". Với tinh thần kẻ ít người nhiều, tích tiểu thành đa, không mấy chốc quỹ đồng khởi đã lên đến hàng chục vạn đồng. Trong số những người đứng ở hàng đầu phong trào hành động cao quý này có bác Phạm Sắc góp vào quỹ

đồng khởi trên 100.000 đồng, tương đương với 13,3 cây vàng thời giá lúc đó.

Công tác giáo dục, ý tế, văn hóa, xã hội, lĩnh vực rất quan trọng trong đời sống nhân dân, cũng được khôi phục ngay sau ngày giải phóng đảo. Niên học 75 - 76 được tiếp nối. Học sinh cấp I, cấp II tấp nập cắp sách đến trường. Các lớp bình dân học vụ xóa mù chữ cho thanh thiếu niên và những người lớn tuổi được mở ra. Các bệnh xá, nhà hộ sinh được sửa sang lại, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Những hộ gia đình nghèo khó, những người tàn tật, cô đơn, không nơi nương tựa được săn sóc. Đoàn văn công Thống Nhất Bình Thuận, đoàn nghệ thuật kết nghĩa Tuyên Quang nhanh chóng đem lời ca, điệu múa đậm đà màu sắc dân tộc ra phục vụ đồng bào, chiến sĩ trên đảo.

Đặc biệt, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại chỗ được tiến hành rất khẩn trương. Hàng loạt lớp huấn luyện cốt cán ban, ngành, đoàn thể được triển khai ở các xã. Lực lượng an ninh, dân quân tự vệ học tập quân sự cơ bản, thao tác vũ khí, công tác phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Cốt cán đoàn thể học tập điều lệ, phương pháp công tác quần chúng, chính sách 10 điểm đối với vùng giải phóng. Cán bộ chính quyền học tập bản chất chính quyền cách mạng của dân, do dân,

vi dân, cung cách điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Chỉ trong thời gian ngắn, đội ngũ cốt cán người tại chỗ được định hình, bước đầu đáp ứng nhu cầu các mặt công tác của đảo sau ngày giải phóng. Nhiều người sau này trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt của đảo trong hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mấy ngày trước đó, lúc đảo còn dưới ách chiếm đóng của Mỹ - ngụy, bà con tích cực đấu tranh chống bắt lính, giành giật với địch từng người thanh niên, quyết không để chồng, con em mình đi làm bia đỡ đạn cho địch. Bây giờ ngược lại, đảo đã giải phóng, cuộc đời đã đổi thay, nhân dân đã trở thành người chủ đất nước, bà con nức lòng động viên người thân vào dân quân tự vệ sát cánh cùng bộ đội tuần tra canh gác trụ sở, kho tàng, bảo vệ cách mạng, bảo vệ cuộc sống độc lập, tự do vừa giành được.

Ngày 27-4-1975 gắn liền với ngày 30-4-1975 mở ra cho nhân dân Phú Quý một trang sử mới : làm chủ đất nước, làm chủ quê hương, làm chủ cuộc đời mình, đồng thời cũng đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề : xây dựng đảo vững mạnh về mọi mặt để cùng tỉnh nhà và cả nước làm tròn hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Sau khi các mặt hoạt động trên đảo đã đi vào thể ổn định, Ủy ban Quân quản kết thúc nhiệm vụ, ngày

19-5-1975, Tỉnh ủy Bình Thuận ra quyết định thành lập Ban cán sự Đảng trên đảo. Đồng chí Phạm Trọng Do được cử làm Bí thư. Các đồng chí Nguyễn Hữu Lai, Dương Quang Thái. Đào Công Trọ làm ủy viên (1). Liên sau đó, về chính quyền, UBND cách mạng lâm thời cũng được hình thành do các đồng chí Phạm Trọng Do làm chủ tịch, Trần Dần làm phó chủ tịch và các thành viên : Đoàn Nhật Vinh, Đào Thanh Trúc, Nguyễn Huệ Oanh, Nguyễn Linh Dược - Cùng lúc, UBND CMLT cũng được thành lập ở 3 xã. Các đồng chí : Võ Văn Chương làm chủ tịch xã Ngũ Phụng, Nguyễn Trường Phước chủ tịch xã Tam Thanh, Nguyễn Tự chủ tịch xã Long Hải. (2).

Đến tháng 3-1976, sau khi tỉnh Thuận Hải ra đời trên cơ sở hợp nhất 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy, đảo Phú Quý được xác định là một đơn vị hành chính cấp xã nằm trong huyện Bắc Bình. Theo sự xác định này, về Đảng, Đảng bộ xã Phú Quý được hình thành trên cơ sở 3 chi bộ Long Hải, Tam Thanh, Ngũ Phụng gồm số đảng viên được tăng cường từ đất liền ra và số đảng viên quê ở đảo tập kết ra Bắc trở về. Đồng chí Hoàng Trí Thúc, Ủy viên Thường vụ Huyện

(1) Quyết định số 28 ngày 19-5-1975 của Tỉnh ủy Bình Thuận do đồng chí Nguyễn Ninh Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy ký.

(2) (3) tư liệu ghi chép của các đồng chí Do, Pháp, Thúc

quản lý nhà nước và bộ máy các đoàn thể, mặt trận với quy mô cấp huyện cũng được tập trung sức xây dựng lớn mạnh dần lên về chính trị, tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ. Từ đó cho đến mùa xuân năm 1991, với trách nhiệm là nòng cốt lãnh đạo và hạt nhân chính trị của nhân dân trên đảo, Đảng bộ huyện Phú Quý đã kinh qua 5 lần đại hội. Có thể nói đối với nhân dân, Phú Quý, 5 lần đại hội Đảng bộ huyện là 5 cái mốc định hướng đầy ý nghĩa : chỉ rõ những quan điểm phải nắm, xác định những nhiệm vụ phải làm và đề ra những giải pháp, bước đi phải thực hiện để đưa đảo lên ngang tầm với vị trí tiên tiêu của Tổ quốc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, tiến dần lên theo định hướng dân giàu, nước mạnh.

Đại hội Đảng bộ huyện Phú Quý lần thứ I họp 5 ngày từ 27-7 đến 1-8-1979. Lúc này, Đảng bộ Phú Quý đã có 12 tổ chức Đảng cơ sở gồm 3 chi bộ xã, 3 chi bộ sản xuất kinh doanh, 4 chi bộ hành chính sự nghiệp và 2 chi bộ lực lượng vũ trang với tổng số 58 đảng viên, có 2 đảng viên nữ. Tất cả 58 đảng viên đều tham gia đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I.

Đại hội đi sâu phân tích tình hình mọi mặt trên đảo sau 4 năm giải phóng và xác định nhiệm vụ mục tiêu xây dựng và bảo vệ đảo trong 3 năm tới, 1980 - 1981 - 1982. Với niềm tự hào "Không có gì quý

hơn độc lập tự do mà Bác Hồ đã dạy, đại hội đã nhìn lại những biến thiên lịch sử của đảo suốt 45 năm qua kể từ ngày Đảng ra đời 3-2-1930 đến ngày thắng lợi vĩ đại của cuộc chống Mỹ, cứu nước 30-4-1975. Đại hội sung sướng thấy rằng : trong thời kỳ lịch sử này, dù trải qua bao bước thăng trầm, tình yêu quê hương, đất nước của nhân dân Phú Quý vẫn không phai mờ. Sống cách bức giữa biển khơi, bị quân thù kềm kẹp khắc nghiệt, bà con vẫn không ngừng hướng về Đảng và Bác Hồ kính yêu, nuôi dưỡng lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh bất khuất. Qua mỗi chặng đường cách mạng, nhất là trong cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phú Quý đã hiến dâng nhiều người con của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và đảo quê hương. Trong bất cứ tình huống nào, người Phú Quý cũng nhận thức sâu sắc rằng mỗi tấc đất của đảo là một phần máu thịt của Tổ quốc và của tỉnh nhà. Từ cái vốn truyền thống rất quý này, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và đoàn thể Phú Quý đã không ngừng giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng cho cán bộ và nhân dân, tạo thành nguồn động lực to lớn thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ trong bối cảnh đất nước đầy khó khăn thử thách.

Bên cạnh truyền thống tốt đẹp nói trên. Đại hội cũng thấy rằng : nhân dân Phú Quý, do sống giữa biển khơi xa, ở sâu trong vùng hậu phương an toàn

của địch, chịu ảnh hưởng nặng nề của chính sách thực dân mới của Mỹ, lại bị tình trạng mê tín dị đoan khổng chế ràng buộc, đa số còn mù chữ, nên trình độ giác ngộ cách mạng của một bộ phận nhân dân vươn lên chậm, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Từ đặc điểm này, đối với Phú Quý, việc chăm lo giáo dục nâng cao dân trí cho các tầng lớp nhân dân trở thành một nhiệm vụ không thể xem nhẹ trước mắt cũng như lâu dài.

Trong bối cảnh đế quốc Mỹ và phản động quốc tế không ngừng nuôi chí phục thù, tăng cường chiến tranh phá hoại nền độc lập, tự do và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân, song song với chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, ổn định đời sống, đại hội không quên đặt lên hàng đầu nhiệm vụ củng cố an ninh quốc phòng, phòng thủ vững chắc vị trí tiền tiêu của Tổ quốc nằm giữa biển khơi.

Để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nghị quyết đã đề ra, đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ I, 9 đồng chí và Ban chấp hành đã bầu Ban Thường vụ huyện ủy gồm 3 đồng chí sau đây :

- Nguyễn Đức Châu, Bí thư huyện ủy.
- Bùi Quốc Thắng, phó Bí thư, chủ tịch UBND huyện.

- Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên thường vụ, phó chủ tịch UBND huyện kiêm trưởng ngân hàng.

Thực hiện điều lệ Đảng, sau khi kết thúc nhiệm kỳ I, Đảng bộ Phú Quý tiến hành đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II trong 8 ngày từ 23-12-82 đến 1-1-1983. Lúc này, tổ chức cơ sở Đảng ở Phú Quý đã phát triển lên 9 chi bộ 80 đảng viên, có 7 nữ và tất cả đảng viên của Đảng bộ huyện đều tham dự đại hội II.

Đại hội đã dành nhiều thời gian đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đề ra trong đại hội I và xác định phương hướng nhiệm vụ mục tiêu đưa Phú Quý tiến lên một bước mới trong những năm 1983 - 1984 - 1985, trong đó cùng với việc tăng cường phòng thủ đảo là nhiệm vụ hàng đầu, đại hội đã xác định hải sản là ngành kinh tế mũi nhọn của đảo, đảo đi lên từ con cá, con mực, con tôm. Về nông - lâm, đảo chú trọng đẩy mạnh trồng cây thực phẩm xuất khẩu, chăn nuôi và trồng rừng chắn gió, cát. Đồng thời, các kết cấu hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa cũng phải được xúc tiến xây dựng.

Về nhân sự, Đại hội II đã bầu 11 đồng chí tiêu biểu vào Ban chấp hành Đảng bộ và 3 đồng chí sau đây được bầu vào Ban thường vụ huyện ủy :

- Nguyễn Đức Châu - Bí thư.
- Hoàng Trí Thúc - phó Bí thư, chủ tịch UBND huyện.
- Trần Ngọc Đắc - ủy viên thường vụ, trưởng công an huyện.

Đặc điểm chung của đại hội I và đại hội II của Đảng bộ Phú Quý là diễn ra dưới ánh sáng của đại hội IV, đại hội V toàn quốc của Đảng và đại hội I, II, III của Đảng bộ tỉnh với khẩu hiệu : tất cả để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ này, cả nước xây dựng kinh tế theo mô hình chủ nghĩa xã hội truyền thống. Nền kinh tế được vận hành theo cơ chế tập trung bao cấp. Tuy đạt được những thành tựu về hàn gắn vết thương chiến tranh, chống thiên tai, khôi phục sản xuất, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, nhưng nhìn chung trong thời kỳ này, nền kinh tế bị kìm hãm, trì trệ, kém hiệu quả, thu nhập quốc dân giảm sút, lạm phát tăng cao, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Sau chiến tranh, đời sống nhân dân đã thấp lại càng thêm khó khăn.

Phú Quý là một phần máu thịt của Tổ quốc. Phú Quý không tách biệt mà nằm trong bối cảnh chung ấy. Phú Quý cùng Tổ quốc chia sẻ những bước thăng trầm trên con đường đi tới. Với nhiệt tình và trách

nhiệm đối với đảo quê hương, trong nhiệm kỳ I và II, Đảng bộ Phú Quý tập trung sức xây dựng đảo về mọi mặt nhằm đưa đảo kịp vươn lên với các huyện bạn trong đất liền. Nét nổi bật là hệ thống tổ chức chính trị của huyện đã hình thành và ngày càng được củng cố. Đảng bộ huyện, với số lượng đảng viên gấp 4 lần so với lúc mới giải phóng, là ngọn cờ lãnh đạo tin cậy của các tầng lớp nhân dân trên đảo. Guồng máy chính quyền, mặt trận, đoàn thể và các ngành kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng được thiết lập từ huyện đến xã, tập trung sức động viên, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước : hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với ngư nghiệp, nông nghiệp và các thành phần kinh tế cá thể khác, nâng cao ưu thế kinh tế xã hội chủ nghĩa của quốc doanh và tập thể nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, củng cố an ninh quốc phòng, làm tốt vị trí tiền tiêu thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc.

Trong những nhiệm vụ ấy, bối cảnh các thế lực thù địch bên ngoài mở cuộc xâm lược lớn trên toàn tuyến biên giới phía bắc, thường xuyên khuấy rối tuyến biển giới tây nam, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta, nhiệm vụ củng cố an ninh quốc phòng được đặc biệt coi trọng. Đảng bộ và nhân dân Phú Quý luôn vững vàng ở đầu sóng ngọn gió. Mỗi cán bộ

công nhân viên là một chiến sĩ tự vệ. Mỗi tổ chức công đoàn, đoàn viên thanh niên là một đơn vị chiến đấu. Đòi mắt cảnh giác và ý chí bảo vệ biên cương xuyên suốt biển Đông, canh giữ an toàn bầu trời, mặt biển, nơi cửa ngõ thềm lục địa phía nam của Tổ quốc. Tàu lạ bị phát hiện. Bọn biệt kích biển xâm nhập lên đảo bị truy bắt. Bọn phản động nội địa ngóc đầu dậy bị trấn áp kịp thời. Nhân dân tích cực tham gia phong trào quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đóng góp hàng ngàn ngày công xây dựng các trận địa phòng thủ nơi xung yếu và cử những người con thân yêu của mình vào bộ đội thường trực, dân quân tự vệ tập luyện các phương án tác chiến bảo vệ đảo.

Về kinh tế, từ khi bắt đầu có chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất vùng biển, hàng trăm ghe thuyền hăng hái đi vào con đường làm ăn tập thể. Do quan hệ sản xuất mới được xác lập chưa phù hợp với thực tế khách quan, nên lực lượng sản xuất chưa bật dậy. Số lượng ghe thuyền giảm sút. Năng lực đánh bắt bị hao mòn. Kết quả đẩy mạnh sản xuất chưa được như mong muốn. Trên đồng ruộng cũng như vậy, dù năm 1982 việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã bắt đầu đổi mới theo chỉ thị 100, trên thực tế các hợp tác xã nông nghiệp vẫn không vươn lên được trên con đường giải phóng sức sản xuất. Những năm ấy lại thêm thời tiết khắc nghiệt, biển giá mất

mùa, nông nghiệp thất bát, nên tốc độ kinh tế ngư nghiệp, nông nghiệp chuyển biến chậm, hiệu quả làm ăn chưa no đủ. Tuy vậy, trên biển, nhờ bà con ngư dân tích cực cải sống, vượt gió, bám biển trên các ngư trường, nên sản lượng đánh bắt hải sản hàng năm vẫn nhích lên so với từng năm trước. Riêng 5 năm 1981 - 1985 đạt hàng ngàn tấn, trong đó tỷ trọng đặc sản có giá trị xuất khẩu như cá mú, cá hồng, mực, vi cá mập chiếm tỷ lệ cao. Trên lĩnh vực nông nghiệp, nhờ bà con nông dân tích cực khắc phục nắng hạn, gió cát, tận dụng đất đai, xen canh, gối vụ, nên sản lượng lương thực làm ra đã tự trang trải được một phần nhu cầu đời sống. Đàn gia súc có chiều hướng giảm sút, song sản lượng thịt bò, thịt heo vẫn được xuất nhiều vào đất liền và cung cấp cho bộ đội.

Về thương nghiệp, vận hành theo cơ chế bao cấp, thị trường hàng hóa căng thẳng, song những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống vẫn được phân phối đủ định lượng cho cán bộ, nhân dân. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp : sửa chữa máy thủy, đóng mới vỏ thuyền, khai thác đá quánh, rèn nông cụ được phục hồi một bước,

Đặc biệt, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội phát triển mạnh. Nhiều trường lớp được xây mới. Số học sinh phổ thông cơ sở tăng nhanh. Bệnh viện

huyện mọc lên ở vị trí trung tâm đảo. Đài tưởng niệm Bác Hồ được xây dựng trên núi Cấm. Phong trào thông tin, văn hóa hướng mạnh về cơ sở. Mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của mỗi người dân trên đảo tăng 3 lần so với những năm đầu sau giải phóng.

Nhìn chung, trong khó khăn chung của đất nước, thực hiện định hướng của đại hội I và đại hội II, Đảng bộ và nhân dân đảo Phú Quý vẫn bền bỉ chịu đựng khó khăn, gian khổ, làm tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vị trí tiên tiêu của Tổ quốc giữa biển khơi.

Thời gian trôi nhanh. Một thời kỳ mới mở ra đối với đảo Phú Quý. Đó là : *Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III và lần thứ IV* họp dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI. Đại hội III họp trong 4 ngày từ 18 đến 21-9-1986. Tham dự đại hội có 82 đảng viên (5 nữ) sinh hoạt trong 12 tổ chức cơ sở Đảng.

Điểm đáng chú ý của đại hội III là họp trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nên những vấn đề mà đại hội đã quyết định chưa kịp điều chỉnh bổ sung theo nghị quyết chính thức của Đại hội VI. Tuy vậy, qua thảo luận, góp ý kiến dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, tinh thần đổi mới như ánh mặt trời đã tràn về chiếu rọi trong Đại

hội III Đảng bộ huyện và lan tỏa khắp mọi nơi trên đảo. Quan niệm về xây dựng chủ nghĩa xã hội được nhận thức lại cho phù hợp với thực tế khách quan. Các khuynh hướng tư tưởng nóng vội chủ quan, bảo thủ trì trệ trong đánh giá tình hình, xác định mục tiêu, bước đi, bố trí cơ cấu kinh tế, tiến hành cải tạo XHCN dẫn đến sai lầm, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, được phê phán, uốn nắn. Trong đại hội này, các đại biểu đã thảo luận rất sôi nổi và có lúc tranh luận khá gay gắt để xác định những nhân tố đảm bảo cho hải sản thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của đảo và đại hội đã thông qua nhiều biện pháp chính sách cụ thể để tiềm năng kinh tế biển được bật lên. Về quy mô, hình thức hợp tác hóa nghề cá, để phù hợp với trình độ quản lý của ngư dân, đại hội đi đến nhất trí quan điểm không xây dựng những hợp tác xã lớn với bộ máy quản lý cồng kềnh, mà hướng dẫn ngư dân tiến hành hợp tác lao động trên từng thuyền nghề mà vốn cổ phần là nội dung kinh tế cơ bản. Đến nay hình thức tổ chức hợp tác này đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, bà con ngư dân trên đảo rất phấn khởi.

Sau khi xác định phương hướng nhiệm vụ đưa đảo vươn lên trong công cuộc đổi mới trong hai năm 1987 - 1988 với 3 chương trình kinh tế cụ thể, đại hội đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ mới 18 huyện ủy viên gồm 15 chính thức, 3 dự khuyết và trong phiên họp

đầu tiên, Ban chấp hành đã bầu Ban thường vụ 5 đồng chí :

- Tạ Văn An, bí thư.
- Võ Văn Trí, phó bí thư thường trực.
- Ngô Lua, phó bí thư, chủ tịch UBND huyện.
- Vũ Đình Ấp, ủy viên thường vụ, chỉ huy trưởng quân sự huyện.
- Phạm Minh Phép, ủy viên thường vụ, trưởng công an huyện.

Đại hội Đảng bộ huyện Phú Quý lần thứ IV họp trong hai ngày 18 và 19-4-1989. Lúc này, sau khi sáp nhập đảng ủy tiểu đoàn 475 vào Đảng bộ Phú Quý, tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện lên tới 102 người, trong đó có 5 nữ.

Điểm đáng chú ý của đại hội lần này là cùng với cả nước thực hiện nghị quyết của Đại hội VI, huyện Phú Quý đã triển khai các chủ trương, chính sách đổi mới trên nhiều mặt đời sống xã hội, nhất là về kinh tế và đã đem lại những kết quả bước đầu. Có thể nói Phú Quý phát triển đi lên từ đây.

Kết quả đầu tiên là việc đổi mới cơ chế quản lý, hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, giải phóng sức sản xuất, đem lại cho 3 chương trình kinh tế của đảo sự chuyển biến rõ rệt. Trong ngư nghiệp, nghề cá nhân dân phát triển mạnh, ngư dân mạnh

dạn bỏ vốn ra đóng tàu thuyền, mua sắm ngư lưới cụ, đi khơi, về lộng, khai thác được nhiều tiềm năng kinh tế biển. Đặc biệt, dựa vào sức mình và sự giúp đỡ của Nhà nước, bà con đã nỗ lực khắc phục hậu quả cơn bão số 10 quàng xoáy tàn phá đảo rất nặng nề tháng 11-1988, nâng số thuyền máy lên 158 chiếc, 1.063 mã lực, tăng 16,5% so với hai năm 1985 - 1986 và sản lượng khai thác hải sản hai năm 1987 - 1988 đạt 4.755 tấn, vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nhờ đó, kim ngạch xuất khẩu mang lại từ kinh tế biển, mũi nhọn của đảo, được nâng lên, góp phần tạo nguồn ngoại tệ mạnh cho tỉnh nhà.

Trong nông nghiệp, mặc dù bình quân lương thực đầu người sản xuất tại chỗ còn thấp, nhưng nhờ sản lượng tăng, việc tự trang trải nhu cầu trên đảo có khá hơn. Năm 1988, tổng đàn gia súc đạt 3.500 con cao nhất từ trước tới nay, tiếp tục xuất bán nhiều sản phẩm thịt vào đất liền. Đây là sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông nghiệp trên đảo nhờ thực hiện rộng rãi cơ chế khoán 10, bước đầu giải phóng sức sản xuất, khai thác tiềm năng lao động cần cù dũng cảm của bà con nông dân.

Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước và theo định hướng xã hội chủ nghĩa được nhân dân hưởng ứng rộng rãi. Cùng với phát triển nghề cá nhân dân, nhiều bà con

trên đảo bỏ vốn chế biến hải sản, dịch vụ thương nghiệp, vận tải giữa đảo và đất liền, tạo thêm việc làm, góp phần lưu thông và điều hòa cung cầu lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, làm cho thị trường hàng hóa trên đảo dồi dào, đa dạng, lưu thông thông suốt.

Gắn liền với sự khởi sắc về kinh tế, lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội có một số chuyển biến. Chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức được coi trọng. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, công tác chăm lo sức khỏe của nhân dân được duy trì, nhất là việc tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt kết quả tốt. Hoạt động văn hóa - thông tin tiếp tục chuyển hướng phục vụ cơ sở.

Về an ninh quốc phòng, trong tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, Đảng bộ và nhân dân trên đảo có nhiều nỗ lực bảo vệ an toàn vị trí tiền tiêu, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần ổn định nền chính trị đất nước.

Trong sinh hoạt Đảng, hoạt động của các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, cũng như trong xã hội trên đảo đã bắt đầu khơi dậy không khí dân chủ, cởi mở. Trong các cơ quan dân cử như Hội đồng nhân dân huyện, xã, các cử tri đã tự do chọn bầu những đại biểu xứng đáng với lòng tin cậy của mình. Mọi người thẳng thắn góp ý khuyết điểm, sai

lầm của cán bộ, đảng viên. Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng được nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định. Cán bộ lãnh đạo và quản lý trên đảo chú trọng đi cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân, quyết tâm khắc phục phong cách công tác quan liêu, xa rời quần chúng. Cán bộ Phú Quý phần nhiều từ nơi khác đến. Cán bộ tại chỗ ít, nên hơn hai năm qua, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được xúc tiến mạnh mẽ. Đã bồi dưỡng 59 cán bộ quản lý sản xuất, đào tạo 10 cán bộ chủ chốt cơ sở, 9 cán bộ chủ chốt ban ngành, 2 cán bộ chủ chốt huyện và tổ chức học văn hóa cấp I, cấp II cho 36 cán bộ có trình độ học vấn thấp. Trên cơ sở nỗ lực phấn đấu tiến bộ, 17 cán bộ được đề bạt giữ chức vụ trưởng, phó ban ngành đảng và chính quyền.

Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của tình hình Liên Xô và Đông Âu, Đảng bộ và nhân dân Phú Quý đã kịp thời tiếp thu Nghị quyết 6 của Trung ương khẳng định những nguyên tắc của công cuộc đổi mới mà Đảng đã đề xướng, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng đã lựa chọn.

Nhìn chung, trong hơn hai năm đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống, thời gian còn ngắn ngủi, nhưng những tiến bộ và nhân tố mới trên đảo xuất hiện rõ dần. Đảng bộ và nhân dân Phú Quý thấy rõ

thêm giải pháp, bước đi để góp phần đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy trước mắt con đường đi tới còn nhiều khó khăn phức tạp, song Đảng bộ và nhân dân Phú Quý không chao đảo, lung lay. Truyền thống tin Đảng, yêu nước, yêu chế độ vẫn tươi sáng, trong xanh như sóng nước, biển trời. Đó là yếu tố vững chắc hàng đầu để Phú Quý cụ thể hóa phương hướng đầy mạnh sự nghiệp đổi mới đề ra trong nghị quyết 6 của Trung ương và nghị quyết 06 của Tỉnh ủy, và trên cơ sở những kinh nghiệm thu được của bản thân mình, Đại hội Đảng bộ Phú Quý lần thứ IV định hướng cho toàn Đảng, toàn dân trên đảo nắm vững những nhiệm vụ mục tiêu trong hai năm tới 1989 - 1990 :

Đẩy mạnh việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cải tiến nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý của Nhà nước, tiếp tục quán triệt và đưa các chủ trương, chính sách đổi mới đi vào chiều sâu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vị trí tiên tiến của đảo trong tình hình mới.

Về kinh tế - xã hội, tập trung sức phát triển ngư nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiếp tục lấy ngư nghiệp làm ngành kinh tế mũi nhọn, đẩy

manh việc khai thác, chế biến hải sản xuất khẩu, làm
bật dậy tiềm năng biển trù phú của đảo nhà với sản
lượng khai thác 5.278 tấn tôm, cá, mực. Trong nông
nghiệp, trên cơ sở chuyển hướng nội dung hợp tác
hóa theo cơ chế quản lý mới của trung ương, chú
trọng nâng cao hiệu quả sử dụng ruộng đất, đẩy
mạnh trồng cây lương thực và cây công nghiệp ngắn
ngày, phát triển chăn nuôi, chuyển dần từng bước
nên sản xuất tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hóa,
nâng cao sản lượng lương thực lên 1.813,5 tấn qui
thóc, đàn bò 1.000 con, đàn heo 4.000 con. Sắp xếp
lại mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tiếp
nhận đủ cơ sở gạo, xăng dầu, vật tư từ đất liền, cung
ứng những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và
đời sống nhân dân. Phần đầu thu đủ, thu đúng các
nguồn thu ngân sách đã đề ra, đảm bảo cân đối thu
chi trên địa bàn huyện và làm tốt nghĩa vụ với tỉnh
nhà. Phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố
an ninh quốc phòng, tiếp tục ổn định đời sống vật
chất, tinh thần của cán bộ và nhân dân trên đảo.

Để lãnh đạo đưa những nhiệm vụ mục tiêu trên
vào hiện thực cuộc sống, đại hội đã bầu Ban chấp
hành Đảng bộ nhiệm kỳ IV 19 đồng chí gồm 18
chính thức, 1 dự khuyết và Ban chấp hành đã bầu
ban thường vụ huyện ủy gồm 6 đồng chí :

- Trần Văn Diễm, tỉnh ủy viên, bí thư huyện ủy.

- Tạ Văn An, ủy viên thường vụ, trưởng ban tổ chức.

- Ngô Lua, ủy viên thường vụ, chủ tịch UBND huyện.

- Phạm Văn Thân, ủy viên thường vụ, phó chủ tịch UBND huyện.

- Phạm Minh Phép, ủy viên thường vụ, trưởng công an huyện.

- Nguyễn Ngọc Ẩn, ủy viên thường vụ, phụ trách quân sự.

Do nhu cầu công tác, tháng 4-1990, đồng chí Trần Văn Diễm được Thường vụ tỉnh ủy điều động về đất liền và cử đồng chí Văn Công An, tỉnh ủy viên, ra thay làm bí thư Đảng bộ huyện Phú Quý.

*

*

*

Năm 1990 là năm kết thúc kế hoạch 5 năm 1986 - 1990. Cả nước tiến vào một giai đoạn lịch sử mới với sự kiện chính trị trọng đại : Đảng tiến hành Đại hội toàn quốc lần thứ VII, thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hoạch định chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, phấn đấu thực hiện

mục tiêu đến năm 1995 đưa đất nước cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay, tạo đà vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển và phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ 21.

Hòa nhịp với cả nước trong sự kiện chính trị trọng đại ấy, từ 8 đến 10-4-1991, Đảng bộ Phú Quý đã mở Đại hội lần thứ V (vòng 1), đông viên toàn Đảng, toàn dân trên đảo đóng góp trí tuệ vào các văn kiện Đại hội VII và từ 25 đến 26-9-1991 tiến hành Đại hội Đảng bộ vòng 2 để đánh giá tình hình thực hiện đổi mới những năm qua, xác định phương hướng nhiệm vụ mục tiêu đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vào chiều sâu cuộc sống trong 5 năm tới và bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 5 của Đảng bộ.

Nhân thời điểm lịch sử kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết đổi mới của Đại hội VI, kỷ niệm 15 năm giải phóng quê nhà và quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII làm cho dân giàu, nước mạnh, Đại hội 5 Đảng bộ Phú Quý ôn lại những chuyển biến đổi thay để định hướng vươn tới tương lai.

Vào thời điểm này, Đảng bộ và nhân dân Phú Quý thấy rằng : bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được, những khả năng mới, vận hội mới đang mở ra, đất nước cũng đứng trước những khó khăn mới về kinh tế - xã hội rất gay gắt. Bối cảnh quốc tế cũng diễn biến hết sức phức tạp. Nhiều vấn

đề mới nảy sinh không thể xem thường. Tình hình ấy không thể không tác động và chi phối sự suy nghĩ của mỗi người dân trên đảo. Song, với phương pháp đánh giá thực tế, khách quan, người Phú Quý khẳng định : so với những năm dài dưới chế độ cũ, trong chặng đường 16 năm đi những bước đầu tiên quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những chuyển biến đổi thay trên đảo do cách mạng đem lại không phải ít.

Cái được lớn nhất, quý nhất của mỗi người là cuộc sống độc lập, tự do. Kể từ thời điểm lịch sử 27-4-1975, Phú Quý không còn thực dân đế quốc thống trị trên đầu, không còn mấy tầng phong kiến áp bức đè nặng lên vai. Phú Quý không còn những vua hèn, chúa đảo nắm quyền sinh quyền sát cuộc đời mình như trước nữa. Trời xanh, biển cả, bến bãi quê hương do tổ tiên tạo dựng và hy sinh biết bao xương máu mới giành được từ tay thù trong, giặc ngoài, nay giao cho mình làm chủ, mình phải giữ gìn, tồn tạo, phát triển đi lên. Hơn ai hết, người Phú Quý đương thời phải kè vai gánh vác nhiệm vụ nặng nề và cao cả đó. Chính vì vậy, 16 năm qua, trước tình hình các thế lực thù địch bên ngoài cấu kết với phản động bên trong tăng cường hoạt động chống phá, cán bộ và nhân dân Phú Quý không ngừng quan tâm chăm lo công tác an ninh quốc phòng. Huyện đảo đã thường xuyên củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ

bảo vệ đảo, duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu cao, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình quần chúng tự quản về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Với lực lượng quân sự và công an đóng vai trò nòng cốt, vị trí tiền tiêu của đảo được giữ vững ở biển Đông.

Tất nhiên, năm ngón tay có ngón ngắn, ngón dài, Phú Quý cũng có những người con xa đàn, lạc nghề, vì lẽ này hay lẽ khác đã vượt biển, bỏ đảo ra đi. Nhưng trong người họ, cái không bao giờ có thể mất đi là tình yêu quê hương, xứ sở. Chắc nơi đất khách, quê người, những lúc trống vắng, quạnh hiu, họ không khỏi vọng về biển quê nhớ thương con sóng, bãi rạn, hàng dừa, nơi đã sinh thành họ từ thuở ấu thơ và nay đang xây dựng và bảo vệ cuộc sống độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Người Phú Quý hiểu rất rõ : cái còn khổ, còn nghèo của đất nước do lịch sử để lại và bối cảnh phức tạp mới tạo nên nhất thiết phải phấn đấu vượt qua để độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội thực sự sáng ngời ý nghĩa. Nhưng trước khó khăn, thử thách, không thể khoanh tay, bó gối, ỷ lại, trông chờ, mà phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng phồn vinh cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Chính với tinh thần làm

chủ ấy, Phú Quý nhìn thẳng vào cái còn khổ, còn nghèo và luôn nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước mà định ra giải pháp, bước đi, khai thác tiềm năng của đảo nhỏ quê nhà, thực hiện ý chí dân giàu, nước mạnh.

Trước đây, dưới thời thuộc Pháp, thuộc Mỹ, trời biển rộng bao la, nhưng Phú Quý nhìn xung quanh với đôi mắt hạn hẹp. Người có kinh nghiệm đi biển đếm trên đầu ngón tay. Nay với sức sản xuất được giải phóng, tầm mắt người Phú Quý bao quát cả con sóng, ngọn gió, đo được nhiệt độ, dòng chảy nước biển, tính được khối lượng đàn cá vụ bắc, vụ nam trong lồng, ngoài khơi, làm bật dậy tiềm năng to lớn của biển. Phú Quý tự ví như một con tàu đứng chéch về phía đông nam biển khơi tỉnh Bình Thuận, cách đất liền non một trăm hải lý. Với tầm mắt người làm chủ, bên cạnh những nhân tố khắc nghiệt của bão tố, sóng gió phủ phàng, Phú Quý nhìn rõ thế mạnh nền kinh tế biển với những ngư trường quanh đảo có nhiều loại hải sản quý như hải sâm, cá mập, hồng, mú, ngừ, thu, tôm, mực... Với cơ chế kinh tế đổi mới, năng lực sản xuất được giải phóng, Phú Quý đã và đang vươn tay tới các vùng tài nguyên biển phong phú này.

Thực vậy, sức sản xuất trên biển đã được khơi dậy. Các tổ đoàn kết, hợp tác nghề cá được chuyển



*Đài tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đỉnh núi
Cấm, xã Ngũ Phụng, đảo Phú Quý.*



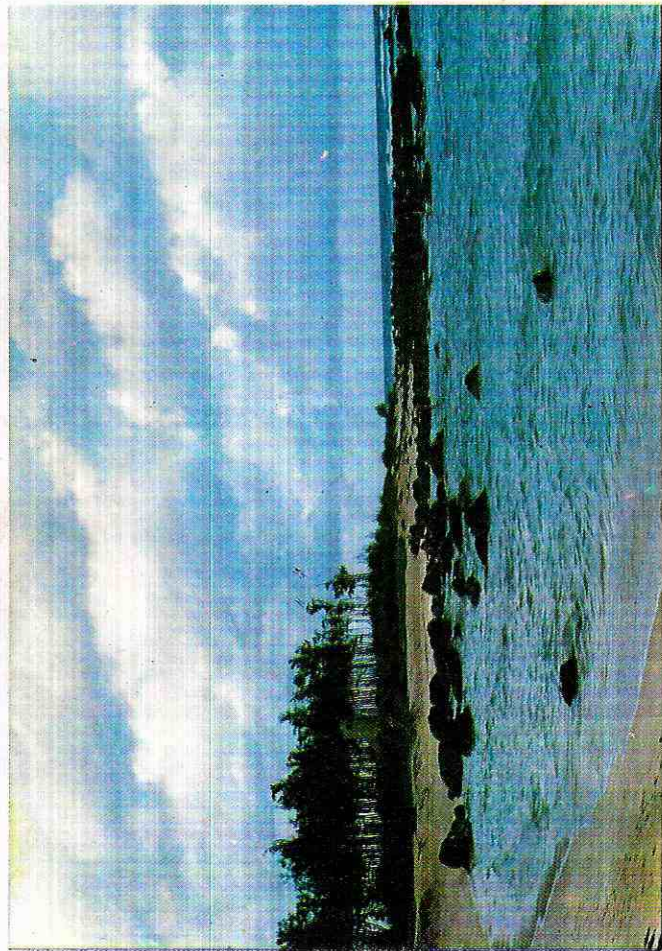
Bia ghi tên các liệt sĩ huyện đảo Phú Quý.



Lực lượng vũ trang xây dựng hầm hào phục vụ chiến đấu bảo vệ Đảo.



Đơn vị pháo phòng không sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảo.



Một phần cảnh rừng phòng hộ ven biển khu vực bãi đá
đen xã Ngũ Phụng.

hướng đi vào sản xuất kinh doanh lấy thuyền làm đơn vị kinh tế tự chủ, phù hợp với tính chất và trình độ sản xuất của ngư dân. Nghề cá nhân dân phát triển nhanh và đúng hướng. Nhiều ngành nghề khai thác truyền thống được duy trì, mở rộng và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác đánh bắt. Bà con ngư dân đua nhau bỏ vốn đóng thuyền, sắm máy có công suất lớn đánh bắt hải sản ở các ngư trường xa. Năm 1987, toàn đảo chỉ có 153 thuyền máy, nhưng công suất đã vượt lên 3.935 cv, bình quân 25 cv một chiếc, gấp đôi thời kỳ 1978 - 1981. Tháng 11 năm 1988, cơn bão số 10 tràn qua đảo tàn phá rất nặng nề. 61 thuyền máy lớn bị sóng đập vỡ tan. Mấy trăm ngôi nhà bị bão xoáy đổ nát. Nhưng liền sau đó, được sự giúp đỡ của Nhà nước và sự nỗ lực của bản thân, bà con lại nhanh chóng phục hồi và tiếp tục phát triển nghề cá. Riêng gần 3 năm 1989 - 1991, bà con đã đầu tư 6,7 tỷ đồng để nâng số thuyền máy với đầy đủ ngư lưới cụ lên 359 chiếc/7.715 cv, gấp 2 lần so với năm 1988 và gấp 3,6 lần sau cơn bão tàn phá đảo tháng 11-1988.

Nguồn vốn của nhân dân đầu tư vào sản xuất đem lại hiệu quả rõ rệt. Sản lượng khai thác hàng năm tăng từ 30 - 50%. Năm 1989 : 2.008 tấn, năm 1990 : 3.269 tấn, năm 1991 : 3.749 tấn. Các loại hải sản có giá trị kinh tế cao cũng tăng đáng kể. Ví cá mập năm 1989 : 15,45 tấn, năm 1990 : 22,24 tấn, năm

1991 : 12 tấn. Mục tươi năm 1989 : 733 tấn, năm 1990 : 1.753 tấn, năm 1991 : 2.378 tấn. Thu nhập bình quân của người lao động biển hàng năm đạt cao. Đời sống của đại bộ phận ngư dân được cải thiện rõ rệt.

Ở Phú Quý, nghề câu bùa cá mập là một nghề truyền thống, ngư dân dày dạn với sóng nước biển trời. Có chuyến đi bùa ở ngư trường xa tận Malaixia, đi về mất cả tháng. Với tài nghệ tuyệt vời, bà con đã đánh bắt được những con cá mập hung dữ giữa biển cả. Có thuyền mỗi ngư dân trúng tới trên chục triệu đồng một chuyến bùa. Riêng năm 1990, mùa câu cá mập toàn đảo đạt giá trị 2,4 tỷ đồng. Nghề câu mực cũng đem lại giá trị kinh tế lớn đạt trên 6 tỷ. Hai loại đặc sản vi cá, mực khô cùng với hải sâm và một số loại khác đã nâng mức kim ngạch xuất khẩu hải sản của Phú Quý 5 năm 1986 - 1990 lên đến hàng chục triệu rúp - đô-la.

So với ngư nghiệp, do thời tiết khắc nghiệt, phụ thuộc vào thiên nhiên, có năm bị ảnh hưởng gió bắc thổi mạnh, đất đai đã cằn cỗi, diện tích gieo trồng hẹp, lại bị cát lấp hoặc bị cuốn lớp màu trên mặt, đất bị lỗ chỗ như tổ ong nên khả năng phát triển ngành nông lâm nghiệp trên đảo nhỏ bé, tốc độ chuyển biến chưa có gì đặc biệt. Tuy vậy, nông dân Phú Quý không nhụt chí. Nhằm đúng định hướng các

ky Đại hội Đảng bộ huyện, bà con coi tác đất là tác vàng, tập trung sức thâm canh, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, bắt những mảnh đất nghèo làm ra lương thực, thực phẩm giải quyết một phần nhu cầu tại chỗ. Năm 1979, với diện tích gieo trồng 1.431 ha, vùng đất nghèo trên đảo vẫn đi vào làm ăn hợp tác. Do cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, nên hiệu quả kinh tế hợp tác thấp, sức sản xuất chưa được bung ra. Mãi mấy năm gần đây, nhờ chuyển hướng hợp tác theo nghị quyết 10, với qui mô tập đoàn sản xuất là chính, kinh tế hộ gia đình được coi trọng, sản lượng các loại cây trồng bắp, lang, mì, đậu xanh, đậu đen xanh lòng, đậu phộng, đậu ván bắt đầu vượt lên. Mỗi năm toàn đảo thu hoạch trên dưới ngàn tấn nông sản, riêng năm 1991 đạt 1.630 tấn lương thực, đáp ứng một phần nhu cầu trên đảo. Sản lượng đậu các loại xuất bán vào thị trường đất liền, đem về cho đảo những khoản thu nhập kích lệ.

Cùng với đậu đen xanh lòng được khách hàng nhiều nơi ưa thích, thịt bò, thịt heo Phú Quý cũng chiếm tỷ lệ khá trong số hàng hóa nông sản xuất đảo. Do điều kiện không có đồng cỏ, cách chăn nuôi ở đảo mang tính đặc thù : chủ yếu buộc một chỗ, cắt các loại cây thực vật, nhất là đậu mè cho ăn và uống nước, nên bò Phú Quý chóng lớn, thịt thơm ngon và đảm bảo sinh sản đúng định kỳ. Heo Phú

Quý mập múp míp, da láng bóng, lúc xuất chuồng mỗi con nặng 120 kg trở lên. Tổng đàn gia súc mỗi năm tăng lên, 6 tháng đầu năm 1991 đạt 2.510 con, góp phần nâng giá trị sản lượng nông nghiệp lên nhiều tỷ đồng.

Vì là vùng gió cát nằm giữa biển khơi, nên về lâm nghiệp, Phú Quý rất coi trọng phủ xanh đất trống, đòi trực để tạo độ ẩm, tăng nguồn nước ngầm, bảo vệ sinh thái trên đảo. Ngày nay với 70 ha rừng phòng hộ, màu xanh cây lá Phú Quý với rừng dương, rừng dừa đã có thể góp phần làm mát mắt mọi người. Cây dừa đại, cây duối, cây ngũ trảo dùng chắn cát quanh rẫy bị chặt trụi những năm trước đây cũng được trồng lại và bắt đầu cho lá, cho tàng che. Mùa bắc đến, cuộc sống trong làng đỡ bớt cái cảnh gió thổi, cát bay lấp cả lối đi.

Tuy không thù thách nổi với cơ chế thị trường, phải đóng cửa chõ sắp xếp lại, nhưng không thể không nói đến cụm xí nghiệp hải sản xuất khẩu gồm nhà máy, xưởng hàng khô, kho đông lạnh, đũa con đầu lòng của công nghiệp chế biến đã mọc lên trên bến Triều Dương. Những năm xí nghiệp còn làm ăn thịnh vượng, tàu thuyền trên đảo, sau những chuyến đi biển đều đổ về đây cập bến san sát, cá lấp lánh đầy khoang. Công nhân, ngư dân khuôn vác, chế biến. Quang cảnh trên bến, dưới thuyền tấp nập đông vui.

Các nghề tiểu thủ công nghiệp cũng góp phần không nhỏ vào sản xuất, đời sống người dân trên đảo. Đó đây, trên các bãi biển, những cơ sở sửa chữa máy thủy, đóng mới tàu thuyền hoạt động rộn rịp. Riêng đóng mới vỏ thuyền 3 năm qua đạt 26 chiếc, trong đó có 20 chiếc có công suất từ 33 - 45 cv. Mùa nam non khi đàn chim nhạn kêu vang trên các bờ gành báo hiệu biển trúng mùa, những người thợ ở đây hối hả hoàn thiện con thuyền đưa xuống nước đón những đàn cá, đàn mực theo dòng hải lưu bơi về với đảo. Nghề khai thác đá quánh cũng được khuyến khích. Các hầm cua xẻ đá thiết lập ở nhiều nơi, mỗi năm sản xuất hàng vạn viên dùng thay gạch, xây nhà cửa, bệnh viện, trường học rất tốt. Nghề đan vòng thơm vẫn được duy trì. Bà con sản xuất để tự dùng và đem bán trong đất liền.

Việc giao lưu giữa đảo với đất liền được tăng tiến. Cơ chế bao cấp bị xóa bỏ. Việc vận tải trên biển được tổ chức lại theo tinh thần nghị quyết 16 của Trung ương. Bà con tư nhân hăng hái đầu tư vốn tôn tạo phương tiện, tăng thêm công suất và nâng cao hiệu quả vận tải mùa biển êm cũng như mùa sóng gió. Hiện có 12 tàu thuyền 1.264 cv, trọng tải 420 tấn đêm đêm được ngọn đèn biển trên núi Cạn định hướng giữa biển khơi, đi về đúng luồng, đúng lạch, nối liền đảo với đất liền.

Trên bộ, với 7 đầu xe trọng tải 12,5 tấn, việc đi lại của nhân dân được cải thiện một bước. Con đường đất Triều Dương đi Ngũ Phụng, Tam Thanh đi Long Hải được mở rộng, nâng cấp, mùa mưa ít sinh lầy, mùa khô đỡ lún cát. Trên không, mạng lưới hữu tuyến, vô tuyến được tăng cường, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đảo.

Ngành thương nghiệp quốc doanh trong quá trình đổi mới. Trạm vật tư, cửa hàng bách hóa, cửa hàng thương nghiệp hợp nhất thành Công ty kinh doanh tổng hợp với cách thức mua bán được cải tiến, thái độ dịch vụ được sửa đổi, đã cùng với các thành phần kinh tế khác làm cho thị trường thông suốt, hàng hóa dồi dào, việc làm ăn mua bán được tự do theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa. Nét khởi sắc này cũng đang tỏa sáng trong đời sống nhân dân.

Ngân sách, tài chính là nùm ruột của việc quản lý sản xuất và đời sống. Trên lĩnh vực này, nhiều năm liền Phú Quý đạt được bước tiến bộ dài, thu đạt và vượt kế hoạch, không những ổn định được các khoản chi thiết yếu của địa phương mà còn có phần tích lũy để đầu tư xây dựng cơ bản trên đảo.

Sức sản xuất được giải phóng, việc làm ăn khấm khá, mức thu nhập tăng cao, bình quân/người gấp 3 lần so với những năm 1986 - 1988, bộ mặt xã hội Phú Quý có sự đổi thay trông thấy.

Về dân trí, chưa bao giờ sự nghiệp giáo dục phát triển nhanh như ngày nay. Lúc mới giải phóng, toàn đảo chỉ có 44 lớp, 1.694 học sinh. Trẻ em và người lớn thất học rất nhiều. Học sinh cấp II, cấp III rất ít. Đến nay, năm học 1990 - 1991, Phú Quý có 111 lớp, 3.566 học sinh, gồm đủ các lứa tuổi ; mẫu giáo, cấp I, cấp II phân đều trên 3 xã Tam Thanh, Long Hải, Ngũ Phụng. Học sinh cấp III theo học ở đất liền. 56 em được gởi đi đào tạo kỹ thuật ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, trong đó có 12 em học đại học. Đây là cái vốn rất quý để Phú Quý tiếp thu khoa học kỹ thuật, phát triển lực lượng sản xuất, tiến lên xây dựng đảo giàu mạnh, văn minh, tiến bộ hiện tại cũng như tương lai. Để mở mang dân trí, Phú Quý còn kiên trì xóa nạn mù chữ cho người lớn và trẻ em. Điển hình là xã Long Hải nhân dân hiếu học, thầy giáo nhiệt tình, lớp cũ chưa bế mạc, lớp mới đã khai giảng. Ánh sáng văn hóa loang dần ra trong các thôn xóm.

Về y tế, ngày trước Phú Quý chỉ có một bệnh xá dành riêng cho sĩ quan, binh lính, công chức nguy. Mắc bệnh ốm đau, nhân dân thường cầu khẩn ma quỷ, thánh thần. Bây giờ Phú Quý đã có bệnh viện huyện 50 giường và phòng giải phẫu với đầy đủ trang thiết bị và đội ngũ bác sĩ, y sĩ, y tá lành nghề, tận tụy. Rất nhiều ca bệnh cấp cứu được chữa trị tại chỗ, bệnh nhân khỏi phải vất vả với sóng nước khi

chuyển về tuyến bệnh viện tỉnh như mấy năm qua. Bên cạnh trung tâm y tế huyện, cả 3 xã Tam Thanh, Ngũ Phụng, Long Hải đều có trạm y tế chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Lộng gió, thoáng mát, ít muỗi, không có bệnh sốt rét, đêm ngủ không cần mắc màn là nét môi sinh đầy hấp dẫn của Phú Quý xưa nay.

Về đời sống tinh thần, Phú Quý có thư viện, hiệu sách, trạm thu phát sóng truyền hình, đài truyền thanh, sân bóng đá, bóng chuyền, khu văn hóa trung tâm chiếu phim, biểu diễn văn nghệ... So với đất liền, mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của Phú Quý còn thấp, song hoạt động của các loại hình văn hóa này đã tích cực góp phần làm giảm bớt sự buồn tẻ của một hòn đảo sống biệt lập giữa biển khơi. Những ngày Tết cổ truyền và lễ hội dân tộc xuân kỳ - thu báo, tư tưởng, tình cảm mọi người được hướng vào các hoạt động tưởng nhớ tổ tiên khai sơn phá thạch tạo dựng đảo, biết ơn những đồng chí, đồng bào đã hy sinh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tương thân tương ái giúp đỡ những gia đình già yếu, tàn tật, cô đơn. Đặc biệt, Phú Quý có nét đẹp văn hóa khác mà ít nơi nào có và hiện nay nhân dân đang ra sức giữ gìn. Đó là : đêm ngủ nhà ít đóng cửa. Thôn xóm lành mạnh, an toàn, nạn trộm cắp ít có xảy ra.

Ăn, mặc, ở, đi lại là thước đo đời sống vật chất của một dân tộc và các điểm dân cư. Về lĩnh vực này, trong bối cảnh kinh tế - xã hội đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng, mức sống của Phú Quý chưa phải đã được cải thiện như mong muốn. Đến nay, người dân trên đảo chưa phải đã hết cảnh gió đập, sóng dồi, một nắng hai sương. Biển già, mùa màng không phải không còn chịu đựng sự khắc nghiệt của bão tố, gió cát. Sự nghèo nàn còn in vết trong cuộc sống một bộ phận nhân dân. Bên cạnh những chiếc xe máy chạy bon bon trên đường làng, một số bà con còn chân đất, lưng gù lên nương, lên rẫy, sống dưới mái nhà đơn sơ. Một số gia đình còn vất vả gieo neo, khó tránh khỏi cảnh khó khăn trong những ngày giáp hạt.

Song, so với chế độ cũ, đời sống vật chất của Phú Quý có những nét đổi thay đáng tự hào. Nhìn chung sau 16 năm giải phóng, nạn thiếu đói rách rưới đã lùi về dĩ vãng. Mọi người mặc lành lặn hơn, đẹp đẽ hơn. Hạt gạo trắng đã chiếm ưu thế trong bữa ăn của các gia đình. Nhiều túp lều nền đất mái lá đã nhường chỗ cho hàng chục ngàn mét vuông nhà mới xây rộng rãi, cao ráo. Nhiều nhà xây, tô đá rửa, dây cột hàng hiên ốp đá hoa, nền lát gạch bông xinh xắn. Tiện nghi sinh hoạt gia đình cũng khác trước. Nhiều nhà sắm tủ cánh cong lát gương tráng thủy, máy khâu, giường hộp, xa lông, tủ ly, ti vi, cát-sét,

xe máy mà trước kia chỉ số ít nhà quyền quý, khá giả mới có. Cùng với đường dây điện thoại giăng đến tận xã, với đường điện 15 kv, Phú Quý đã đưa điện đến nhiều nhà hai xã Tam Thanh, Ngũ Phụng. Xã Long Hải cũng sắp đưa vào sử dụng một máy phát điện đi-ê-den riêng. Đảng bộ và chính quyền huyện Phú Quý đã thực hiện được ước mơ từ bao đời nay của nhân dân. Hiện nay, tối đến, thay vì cảnh chìm trong bóng đêm, Phú Quý rực sáng ánh điện xa trông như một chòm sao sà xuống mặt biển, làm rạng rỡ những gương mặt quanh năm vật lộn với sóng biển, gió cát.

Dân giàu, nước mạnh, đoạn đường ấy còn dài, phải cật lực gian khổ mới đạt tới. Song rõ ràng trong chặng hành trình đi với Đảng 16 năm qua, Phú Quý có nhiều chuyển biến đổi thay. Cuộc sống của mỗi người dân về vật chất cũng như tinh thần vượt xa so với chế độ cũ.

Lại một câu hỏi khác đặt ra : động lực nào thúc đẩy và dẫn dắt Phú Quý đến những chuyển biến bước đầu để tạo đà, tạo thế đi lên những năm tiếp theo ? Người Phú Quý khẳng định : đó là đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước được Đảng bộ, chính quyền huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả vào cuộc sống địa phương, là tinh thần lao động cần cù và ý chí tự lực, tự cường dũng cảm của trên 14.000 đồng bào và chiến sĩ trên đảo.

Người Phú Quý giàu truyền thống uống nước nhớ nguồn. Có được cuộc sống như ngày nay, người Phú Quý thành kính tưởng nhớ tổ tiên đã đổ biết bao máu và nước mắt tạo dựng nên đảo nhỏ ; biết ơn sâu sắc Bác Hồ và Đảng vĩ đại và những đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của Tổ quốc, trong đó có đảo Phú Quý đứng ở vị trí tiền tiêu giữa biển khơi xa.

Hành trình 16 năm qua cũng làm cho người Phú Quý thấy rõ : Trong thành tích xây dựng và bảo vệ đảo không thể không ghi nhận phần đóng góp không nhỏ của cán bộ, chiến sĩ đất liền từ ba miền đất nước hội tụ lại. Đoàn kết chặt chẽ giữa hải đảo và đất liền là nhân tố quan trọng thúc đẩy đảo phát triển đi lên.

Càng thành kính tưởng nhớ tổ tiên, vững lòng tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ và nhân dân Phú Quý càng nguyện kiên định con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, dứt khoát bác bỏ quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, vì phồn vinh của Tổ quốc, vì hạnh phúc của bản thân.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VII, quyết tâm đó một lần nữa được khẳng định mạnh mẽ trong *Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 5*, diễn ra trong các ngày

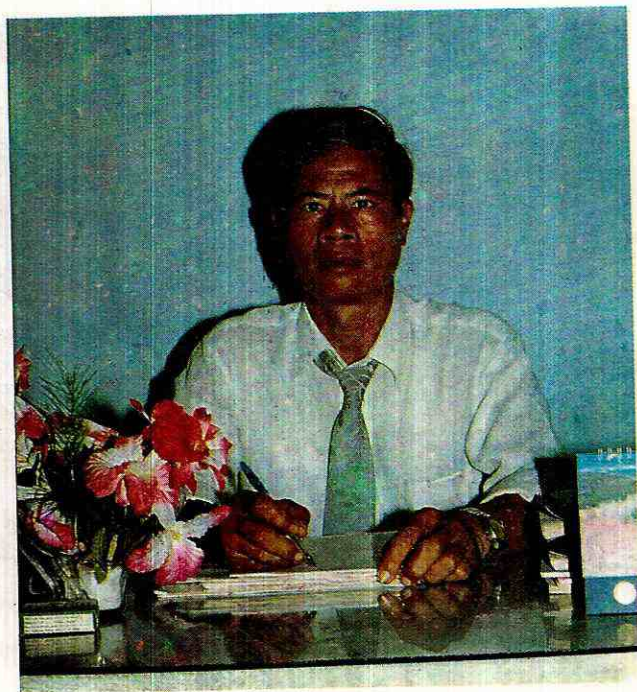
25, 26-9-1991. Tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng các tầng lớp nhân dân trên đảo, 107 đảng viên đã về dự Đại hội. Đại hội xác định nhiệm vụ của đảo trong tình hình mới : Với cơ cấu kinh tế ngư - nông lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ và kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, động viên cán bộ nhân dân trên đảo nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, ý chí tự lực, tự cường, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, tăng cường ổn định chính trị, phát triển kinh tế, phát huy nguồn lực của nhân dân để mở mang có kế hoạch nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, trong đó kinh tế quốc doanh và tập thể ngày càng trở thành nền tảng, củng cố vững chắc an ninh quốc phòng, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội, góp phần cùng cả nước cơ bản vượt ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay, tạo tiền đề cho những bước phát triển mạnh mẽ những năm tới.

Theo định hướng đó, vươn tầm nhìn đến năm 1995, Đại hội nhất trí động viên cán bộ và nhân dân trên đảo cầm những cái mốc phấn đấu :

- Tổng sản phẩm xã hội tăng 10%, thu nhập quốc dân tăng 8%.
- Sản lượng khai thác hải sản 5.000 tấn.
- Sản lượng lương thực 1.850 tấn.
- Đàn gia súc : bò 1.500 con, heo 5.000 con.

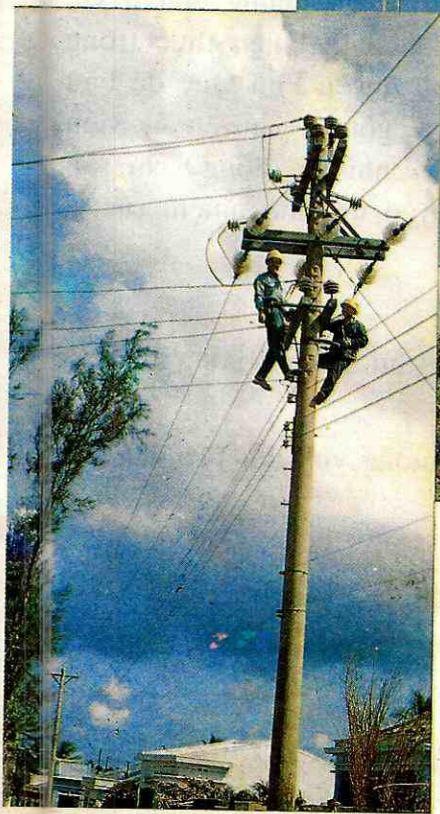


Đồng chí Ngô Lụa, bí thư huyện ủy Phú Quý (Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V bầu tháng 9-1991).



*Đồng chí Huỳnh Do, chủ tịch UBND huyện Phú Quý
(Khóa VI)*

*Trạm thu phát sóng
truyền hình.*



*Công nhân Xây dựng
đường tải điện 15kv*

- Căn bản hoàn thành phủ xanh đất trống, đồi trọc.

- Thu ngân sách từ nội bộ nền kinh tế 15 - 17%.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 2,2%.

- Khắc phục nạn thiếu đói giáp hạt của những hộ nông dân nghèo.

Để lãnh đạo và chỉ đạo biến những nhiệm vụ, mục tiêu nêu trên thành khả năng hiện thực trong cuộc sống, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Quý đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ V gồm 21 huyện ủy viên và Ban chấp hành đã bầu những đồng chí sau đây vào Ban thường vụ huyện ủy đảm nhiệm các vị trí :

- Ngô Lua, bí thư.

- Tạ Văn An, phó bí thư kiêm trưởng ban tổ chức.

- Huỳnh Do, ủy viên thường vụ, chủ tịch UBND huyện.

- Phạm Minh Phép, ủy viên thường vụ, trưởng công an huyện.

- Trần Thị Mỹ Linh, ủy viên thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Hồ Xuân Sơn, ủy viên thường vụ, chỉ huy trưởng quân sự.

- Võ Thanh Phúc, ủy viên thường vụ, chủ tịch UBMTTQ huyện.

Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng chí Văn Công An, bí thư huyện ủy nhiệm kỳ IV Đảng bộ huyện được thường vụ tỉnh ủy điều động về tỉnh nhận công tác mới.

Trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, nắm vững định hướng và mục tiêu phấn đấu nêu trên, Đảng bộ và nhân dân đảo Phú Quý quyết tâm phát huy những thắng lợi đã đạt được, đẩy lên phong trào hành động cách mạng sôi nổi đưa Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào cuộc sống, góp phần làm cho đất nước tiếp tục trụ vững và tiến bước trên đôi chân của mình trong thập niên cuối cùng của thế kỷ 20.

PHỤ LỤC

Danh sách những liệt sĩ đã bỏ mình vì quê hương
Phú Quý và vì Tổ quốc thân yêu.

Họ và tên	Năm hy sinh
1. Nguyễn Ân	1948
2. Huỳnh Xuân	1949
3. Đỗ Độ	1949
4. Trần Mai	1949
5. Ngô Kiên	1949
6. Nguyễn Thìn	1949
7. Trương Minh Ký	1949
8. Nguyễn Đẩu	1950
9. Nguyễn Nam	1950
10. Đặng Cùa	1964
11. Nguyễn Sơn	1967
12. Văn Nghị	1968
13. Tạ Sáu	1968
14. Bùi Văn Quyện	1968
15. Đặng Văn Đồng	1969
16. Mai Thị Hải	1970
17. Huỳnh Thị Thanh	1971
18. Trần Thị ánh	1972
19. Nguyễn Lỗ	1975
20. Phạm Sọt	1975
21. Lê Văn Phụng	1979

MỤC LỤC

- * Lời giới thiệu
- * *Chương I* : Phú Quý ; vài nét về đất nước và con người.
- * *Chương II* : Phú Quý ; kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.
- * *Chương III* : Phú Quý : 16 năm tạo đà, tạo thế đi lên.
- * Phụ lục.

Phú Quý

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

- Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban thường vụ huyện ủy Phú Quý

- Sưu tầm tư liệu

Huỳnh Văn Hoạch

Đào Xuân Lục

- Biên soạn và biên tập

Trần Mạnh Tường

Dương Tự

Bình Sơn

- Trình bày bìa

Hắc Quang

- Ảnh

Phạm Đình Trọng

- Sửa bản in

Trùng-Dương

Giấy phép xuất bản số : 11/QLXBNT cấp ngày 12-5-1992.

In 1.200 cuốn. Khổ 13x19 tại Xí nghiệp In Bình Thuận.

57 Võ Thị Sáu, Phan Thiết.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10-1992.